

BAN ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP CỦA TỈNH VÀ CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC NINH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU  
CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC NINH**

## TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ



**CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC NINH**

Địa chỉ: Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0241. 3824369

Fax: 0241.3822708

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3941 2626

Fax: (84-4) 3934 7818

## TỔ CHỨC TƯ VẤN



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

Địa chỉ: Số 30 Nguyễn Du, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3.944.6666

Fax: (04) 3.944.8071

*Bắc Ninh, năm 2017*

MỤC LỤC

PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ.....	5
PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU. 6	
I. ĐƠN VỊ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN.....	6
II. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN.....	6
III. ĐƠN VỊ TƯ VẤN.....	6
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT.....	7
PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP.....	7
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA....	7
1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa.....	7
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	8
3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh.....	8
4. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu và địa bàn hoạt động.....	9
5. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh.....	9
6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần.....	18
7. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.....	20
8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	21
9. Danh sách công ty mẹ và công ty con.....	28
10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa.....	28
10.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	28
11. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa.....	33
12. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa.....	35
13. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	36
II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA.....	37
1. Mục tiêu cổ phần hóa.....	37
2. Điều kiện cổ phần hóa.....	37
3. Hình thức cổ phần hóa.....	38
4. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần.....	38
5. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa.....	39
6. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa.....	39



7.	Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa .....	40
III.	PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA .....	43
1.	Mục tiêu phát triển sản xuất .....	43
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2019.....	43
3.	Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2016-2020 .....	44
4.	Biện pháp thực hiện .....	44
	PHẦN V: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	46
I.	PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN .....	46
1.	Rủi ro về kinh tế.....	46
2.	Rủi ro pháp lý.....	46
3.	Rủi ro đặc thù.....	47
4.	Rủi ro của đợt chào bán .....	47
5.	Rủi ro khác .....	47
II.	PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN .....	47
1.	Đối tượng mua cổ phần .....	47
2.	Cổ phần Nhà nước nắm giữ .....	47
3.	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động .....	48
4.	Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài.....	49
5.	Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn: .....	49
6.	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: .....	49
7.	Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán.....	50
III.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA .....	50
IV.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	51
1.	Đại diện Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp của tỉnh.....	51
2.	Đại diện Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh .....	52
3.	Đại diện Tổ chức tư vấn.....	52
V.	CAM KẾT CỦA CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC NINH.....	52

### DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Danh sách lao động tại thời điểm ban hành QĐ phê duyệt giá trị doanh nghiệp .....	19
Bảng số 2: Cơ cấu lao động dự kiến chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần .....	19
Bảng số 3: Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm 31/10/2015 .....	20
Bảng số 4: Thống kê đất đai của Công ty tính đến thời điểm 31/10/2015 .....	21
Bảng số 5: Tài sản cố định tại thời điểm 31/10/2015 .....	25
Bảng số 6: Thống kê các phương tiện vận tải tính đến thời điểm 31/10/2015 .....	26
Bảng số 7: Thống kê tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tính đến thời điểm 31/10/2015 .....	27
Bảng số 8: Cơ cấu doanh thu thuần từ năm 2012 – 6 tháng đầu năm 2016 .....	28
Bảng số 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp từ năm 2013 – 6 tháng đầu năm 2016 .....	29
Bảng số 10: Cơ cấu Chi phí sản xuất từ năm 2013 – 6 tháng đầu năm 2016 .....	30
Bảng số 11: Thống kê các hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ đang được thực hiện hoặc đã ký kết tính đến nay .....	32
Bảng số 12: Tình hình công nợ tính đến thời điểm 31/12/2013 – 30/06/2016 .....	33
Bảng số 13: Tình hình trích lập quỹ tính đến thời điểm 31/12/2013 và 30/06/2016 .....	34
Bảng số 14: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa .....	35
Bảng số 15: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến .....	38
Bảng số 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2017 -2019 .....	43
Bảng số 18: Kế hoạch sử dụng tiền từ cổ phần hóa .....	50

### DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ số 2: Cơ cấu tổ chức Công ty sau khi cổ phần hóa .....	40
--	----



## PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ

### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.
- Quyết định 420/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ngày 26/09/2014 về việc cổ phần hóa đối với Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh;
- Quyết định 507/QĐ-CTN của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh ngày 26/11/2014 về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp;
- Quyết định số 509/QĐ-CTN của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh ngày 26/11/2014 về việc thành lập các Tổ giúp việc thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp;
- Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh và Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh;



- Quyết định 682/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ngày 16/06/2016 về việc kiện toàn Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp của tỉnh;
- Quyết định 690/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ngày 16/06/2016 về việc kiện toàn Tổ công tác cổ phần hóa;
- Quyết định 586/QĐ-CTN của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh ngày 09/12/2015 về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp (kiện toàn lại);
- Quyết định số 587/QĐ-CTN của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh ngày 09/12/2015 về việc thành lập các Tổ giúp việc thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp (kiện toàn lại);
- Quyết định số 700/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ngày 20/06/2016 về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh;
- Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt tiêu chí, trình tự lựa chọn, phương thức bán cổ phần lần đầu cho Nhà đầu tư chiến lược trong quá trình cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bắc Ninh;
- Căn cứ vào Quyết định 1192/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh v/v bổ nhiệm ông Vũ Hữu Tân, giữ chức vụ Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Bắc Ninh;
- Căn cứ Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh;
- Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt phương án sử dụng lao động và giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh.

## **PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU**

### **I. ĐƠN VỊ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN**

#### **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3941 2626
- Fax: (84-4) 3934 7818

### **II. ĐƠN VỊ CHÀO BÁN**

#### **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC BẮC NINH**

- Địa chỉ: Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: 0241. 3824369
- Fax: 0241. 3822708

### **III. ĐƠN VỊ TƯ VẤN**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

- Địa chỉ : Số 30 Nguyễn Du, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Điện thoại: (04) 3.944.6666
- Fax: (04) 3.944.8071

### PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. “*Công ty*”: Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh
2. “*Cổ phần*”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
3. “*Cổ phiếu*”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần.
4. “*Cổ đông*”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông.
5. “*Cổ tức*”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
6. “*Vốn điều lệ*”: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

CTCP	Công ty cổ phần.
Công ty TNHH MTV	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông.
HĐQT	Hội đồng quản trị.
BKS	Ban kiểm soát.
GD	Giám đốc.
CBCNV	Cán bộ công nhân viên.
HĐLĐ	Hợp đồng lao động.
TSCĐ	Tài sản cố định.
TSLĐ	Tài sản lưu động.
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán.
UBCKNN	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
UBND	Ủy Ban Nhân Dân.
CPH	Cổ phần hóa.
DN	Doanh nghiệp.
GTDN	Giá trị doanh nghiệp

### PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

#### I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

##### 1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC BẮC NINH.



- Tên giao dịch tiếng Anh: BAC NINH WATER SUPPLY AND SEWERAGE COMPANY LIMITED;
- Trụ sở chính tại: Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- Điện thoại: 0241. 3824369
- Fax: 0241. 3822708
- Website: <http://capthoatnuocbacninh.vn/>
- Vốn điều lệ theo đăng ký doanh nghiệp: **107.184.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm linh bảy tỷ một trăm tám mươi tư triệu đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: **145.793.325.543 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm tỷ, bảy trăm chín mươi ba triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300108311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 29/12/2006 và cấp thay đổi lần 02 ngày 20/04/2009.

## 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cấp thoát nước Bắc Ninh được thành lập theo quyết định số 12/UB ngày 17 tháng 01 năm 1997 của UBND tỉnh Bắc Ninh hoạt động với mức vốn điều lệ là 9.778.659.000 đồng, nhiệm vụ chủ yếu là Sản xuất và phân phối nước sạch, xây lắp hệ thống cấp thoát nước, điện cao hạ thế, nhà dân dụng và công nghiệp. Với số lượng lao động là 45 người;

Ngày 11 tháng 12 năm 2006 Công ty được chuyển thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh theo quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2006 của UBND tỉnh Bắc Ninh, vốn điều lệ là 107.184.000.000 đồng; hoạt động kinh doanh Sản xuất và kinh doanh nước sạch, xây dựng các công trình cấp thoát nước, hệ thống điện hạ thế đến 35KV, xây dựng nhà dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng đô thị, kênh mương, trạm bơm, đường giao thông nông thôn; Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị và khu công nghiệp Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300108311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 29/12/2006 và cấp thay đổi lần 02 ngày 20/04/2009.

### *Các thành tích đạt được:*

- Từ khi thành lập đến nay, hàng năm Công ty luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và luôn được UBND tỉnh Bắc Ninh, Bộ Xây dựng tặng nhiều Bằng khen.
- Năm 2007 tập thể Công ty được Chính phủ tặng Cờ thi đua ( QĐ số 724/ QĐ- TTg ngày 08/6/2008 ).
- Năm 2015, Công ty được UBND tỉnh Bắc Ninh tặng Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2010-2015 tại Đại hội thi đua yêu nước của tỉnh Bắc Ninh

## 3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300108311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 29/12/2006 và cấp thay đổi lần 02 ngày 20/04/2009. Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh đang kinh doanh những ngành nghề sau:

- Sản xuất kinh doanh nước sạch;



- Xây dựng các công trình cấp thoát nước;
- Xây lắp hệ thống điện cao hạ thế đến 35KV;
- Xây dựng nhà dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng các công trình hạ tầng đô thị;
- Xây dựng kênh mương, trạm bơm, đường giao thông nông thôn;
- Xây dựng đường nông thôn nội tỉnh;
- Kinh doanh vật tư thiết bị ngành cấp thoát nước;
- Kinh doanh bất động sản;
- Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị và khu công nghiệp;
- Thiết kế các công trình cấp thoát nước có lưu lượng < 15.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;
- Thiết kế kết cấu các công trình: thủy nông đến cấp III; đê kè đến cấp II; hồ chứa và đập đến cấp IV;
- Thiết kế kết cấu các công trình dân dụng và công nghiệp đến cấp III;
- Xây lắp các công trình thủy lợi, giao thông;
- Thi công các công trình phòng chống cháy nổ;
- Thi công các công trình đường sông.

#### **4. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu và địa bàn hoạt động**

##### ***4.1. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu:***

- Hiện nay Công ty chủ yếu thực hiện nhiệm vụ Sản xuất và kinh doanh nước sạch, xây dựng các công trình cấp thoát nước, hệ thống điện hạ thế đến 35KV, xây dựng nhà dân dụng và công nghiệp, công trình hạ tầng đô thị, kênh mương, trạm bơm, đường giao thông nông thôn; Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị và khu công nghiệp. Sản xuất và cung cấp nước sạch cho các địa bàn thuộc thành phố Bắc Ninh và các thị trấn huyện lỵ thuộc tỉnh Bắc Ninh và các vùng phụ cận.:

##### ***4.2. Địa bàn hoạt động***

- Các khu vực thuộc địa bàn tỉnh Bắc Ninh:
  - Thành phố Bắc Ninh
  - Thị trấn Phố Mới, huyện Yên Phong
  - Thị trấn Thứa, huyện Lương Tài
  - Thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình
  - Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong
  - Thị trấn Lim, huyện Tiên Du (Công ty CPĐT và XD hạ tầng kỹ thuật Bắc Ninh đang thuê vận hành)

#### **5. Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh**

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay theo mô hình Công ty TNHH một thành viên gồm có:

- Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty do UBND Tỉnh bổ nhiệm có thời hạn.
- Phó Giám đốc Công ty bao gồm 2 người được bổ nhiệm có thời hạn; giúp Giám đốc Công ty điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được Giám đốc phân công và ủy quyền.

– Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch kiêm Giám đốc trong quản lý điều hành công việc, nhằm đảm bảo cho việc quản lý tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả và đúng pháp luật. Bao gồm:

+ 08 phòng trực thuộc: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Tài vụ; Phòng thanh tra và kiểm toán nội bộ; Phòng kiểm soát chất lượng nước; Phòng Quản lý mạng; Phòng quản lý khách hàng.

+ 06 đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc: Xưởng cơ điện, Nhà máy cấp nước thành phố Bắc Ninh, Nhà máy cấp nước Phố Mới, Nhà máy cấp nước Thửa, Nhà máy cấp nước Gia Bình, Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ.

Tổ chức Đảng, đoàn thể:

– Tổ chức Đảng: Chi bộ Công ty cấp thoát nước Bắc Ninh được thành lập vào năm 1997; đến tháng 8/2006 thành lập Đảng bộ Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Bắc Ninh, hiện nay Đảng bộ trực thuộc Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh, hiện nay gồm 49 đảng viên.

– Công đoàn Công ty được thành lập ngày 25/07/1997 trực thuộc Công đoàn Ngành Xây dựng Bắc Ninh gồm: 7 công đoàn bộ phận trực thuộc, hơn 300 đoàn viên.

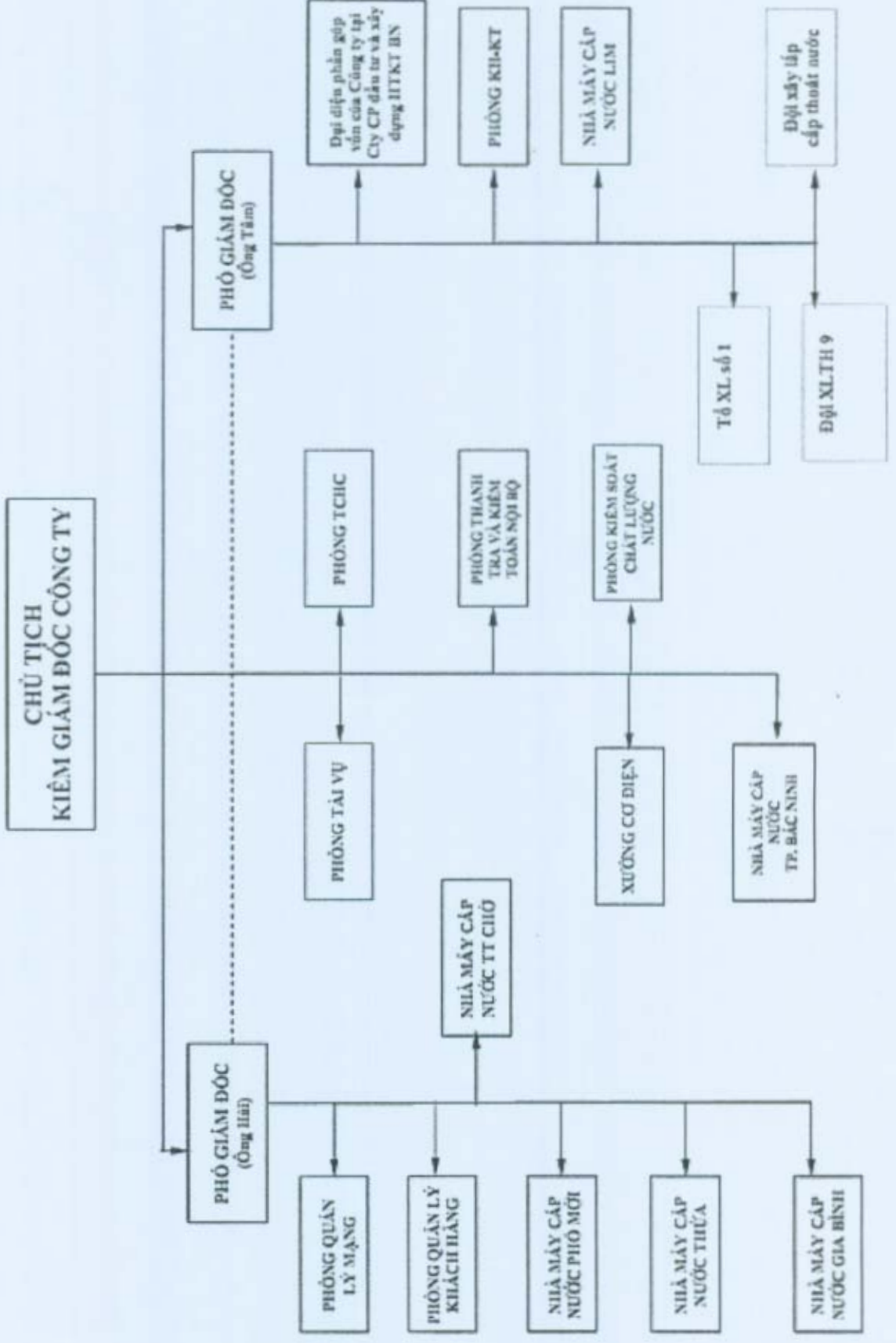
– Đoàn thanh niên Công ty được thành lập ngày 05/09/1997 gồm 70 đoàn viên thanh niên, hiện nay Chi đoàn trực thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Khối Doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh.

– Hội Cựu chiến binh Công ty được thành lập ngày 02/11/2010 gồm 18 hội viên trực thuộc Hội Cựu chiến binh khối Doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh.

### **Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty trước khi cổ phần hóa**



MÔ HÌNH CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẤP THOÁT NƯỚC BẮC NINH



❖ **Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty:**

Chủ tịch công ty là đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại công ty, có các quyền, trách nhiệm sau đây:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm của công ty và gửi quyết định đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh để tổng hợp, giám sát.
- Đề nghị cấp có thẩm quyền việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty.
- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty.
- Đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản công ty.
- Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết, sau khi đề nghị và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh phê duyệt chủ trương.
- Cử người đại diện phần vốn góp của công ty tại doanh nghiệp khác; giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của công ty quyết định các nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 20, Khoản 4 Điều 29 Nghị định 99/2012/NĐ-CP.
- Quyết định hoặc ủy quyền Giám đốc quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản trong phạm vi thẩm quyền được quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật.
- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài.
- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương.
- Quy định các quy chế quản lý nội bộ của công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận.
- Quyết định lương đối với các chức danh do Chủ tịch công ty bổ nhiệm.
- Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của công ty; các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty
- Quyền, trách nhiệm của Chủ tịch công ty đối với công ty con 100% vốn nhà nước:
- Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
- Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên;
- Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm;



- Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty.
- Phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.
- Thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổng thể.
- Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

❖ **Các Phó Giám đốc:**

Phó Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công.

❖ **Phòng kế hoạch – Kỹ thuật:**

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các công tác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Kiểm tra và hoàn tất các thủ tục về đầu tư XDCB đối với các dự án của Công ty, tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty về hình thức tổ chức quản lý thực hiện dự án đầu tư theo quy định của nhà nước và pháp luật
- Tổ chức kiểm tra chất lượng hồ sơ và chất lượng thi công xây lắp các công trình do Công ty thi công hoặc làm chủ đầu tư; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc công ty về trình tự thủ tục trong đầu tư xây dựng cơ bản.
- Tham mưu cho lãnh đạo trong việc tổ chức thành lập Ban QLDA, xây dựng quy chế hoạt động của Ban QLDA trình lãnh đạo Công ty duyệt
- Lập kế hoạch và kiểm soát thủ tục hồ sơ về đấu thầu, lựa chọn nhà thầu do cả Công ty mẹ và Công ty con thực hiện
- Kiểm soát việc thực hiện các hợp đồng xây lắp, tư vấn có liên quan của Công ty:
- Là đầu mối thực hiện công tác quản lý hợp đồng kinh tế, quản lý và lưu trữ các Hồ sơ của hợp đồng kinh tế có liên quan.
- Tổ chức và kiểm soát thiết kế, lập dự toán chi tiết, lập tổng dự toán các dự án, công trình do công ty đầu tư
- Theo dõi, kiểm tra các hoạt động thi công xây lắp trên công trường, xem xét hỗ trợ về kỹ thuật và hồ sơ thủ tục nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình
- Báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu tiến độ thi công, phân tích đánh giá để tham mưu giúp Giám đốc Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất, nhân lực, thiết bị xe máy và các phương tiện thi công khác phục vụ cho việc đảm bảo các mục tiêu tiến độ thi công đề ra
- Tham mưu giúp việc cho lãnh đạo quản lý và kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, thiết kế, các tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng hiện hành và các điều khoản đã ký kết với đối tác
- Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực kế hoạch - kỹ thuật theo sự phân công của lãnh đạo Công ty.



❖ **Phòng Tổ chức hành chính**

- Tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc về các lĩnh vực tổng hợp, điều phối hoạt động toàn bộ lĩnh vực công tác tổ chức, hành chính của cơ quan, đơn vị theo chương trình kế hoạch công tác của Công ty, thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, hành chính, tiền lương, quản trị, văn thư, lưu trữ, bảo vệ.
- Làm đầu mối, chủ trì việc đề xuất các phương án quy hoạch, xây dựng, kiện toàn và phát triển bộ máy, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, tổ chức trong Công ty. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện công tác xây dựng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ.
- Tham mưu đề Giám đốc quyết định về các tiêu chí, tiêu chuẩn và triển khai thực hiện quy trình đánh giá cán bộ hằng năm; tổ chức và quản lý công tác thi đua khen thưởng trong Công ty. Chủ trì việc tổ chức đánh giá, xét duyệt nâng bậc lương, phụ cấp, xét đề nghị kéo dài thời gian công tác đối với cán bộ theo quy định trình Giám đốc quyết định.
- Quản lý, điều hành phương tiện giao thông vận tải của Công ty phục vụ các chuyến đi công tác của Lãnh đạo, các đơn vị theo quy định của Công ty.
- Theo dõi tổng hợp và tham mưu đề xuất các khóa đào tạo cho CBCNV; làm đầu mối việc kiểm tra chuyên môn định kỳ và đột xuất của Công ty.
- Thực hiện các công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty

❖ **Phòng Tài vụ:**

- Tổ chức công tác kế toán để quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại Công ty theo qui định của Nhà nước. Chỉ đạo nghiệp vụ, kiểm tra giám sát tình hình quản lý và sử dụng vốn, tài sản tại các đơn vị trực thuộc;
- Tham mưu cho giám đốc các vấn đề về tài chính của công ty.
- Đề xuất phương án sử dụng vốn có hiệu quả.
- Thực hiện việc thu chi và phát hành hoá đơn tài chính theo quy định.
- Mở sổ sách kế toán và hạch toán theo quy định của Nhà nước.
- Hướng dẫn và lưu các hồ sơ kế toán của tổ đội cũng như của Công ty.
- Tham gia nghiệm thu nội bộ các hạng mục công trình của Công ty.
- Quản lý tài sản, kho, quỹ của Công ty.
- Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán, tài khoản kế toán và sổ sách kế toán thực hiện việc ghi chép, theo dõi đầy đủ, chính xác toàn bộ tài sản, tiền vốn Công ty đang quản lý và sử dụng theo đúng quy định chế độ kế toán hiện hành. Quản lý, lưu trữ, sử dụng, cung cấp thông tin, tài liệu kế toán theo quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát tình hình thu chi tài chính, công nợ, quản lý và sử dụng tài sản, vật tư, nguồn vốn của các đơn vị, phòng ban trực thuộc Công ty;
- Thực hiện và đánh giá việc thực hiện kế hoạch tài chính; Tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty;

❖ **Phòng Kiểm soát chất lượng nước:**

- Kiểm soát chất lượng nước của các nhà máy cấp nước thuộc công ty bao gồm nhà máy nước Bắc Ninh, nhà máy nước Chờ, nhà máy nước Phố Mới, Thửa, Gia Bình và nhà máy nước Lim



- Kiểm tra chất lượng nước từ nguồn đầu vào, sự biến đổi chất lượng tại các khâu của dây chuyền xử lý và chất lượng nước sau xử lý
- Đối chiếu các chỉ số đầu ra đầu vào của dây chuyền xử lý nước với các tiêu chuẩn hiện hành phục vụ công tác ra các quyết định liên quan đến vận hành các dây truyền xử lý cũng như thông tin đối ngoại
- Kiểm soát chất lượng nước của các nhà máy cổ phần cấp nước vào hệ thống phân phối nước của công ty
- Tham mưu với lãnh đạo công ty và các nhà máy trong việc định lượng hóa chất sử dụng cho sản xuất
- Tham mưu và đề xuất phương án giải quyết sự cố các nhà máy khi xảy ra về vấn đề chất lượng nước cấp cho sinh hoạt, nước thải sau xử lý
- Quản lý và thực hiện các thủ tục về môi trường, quản lý xả thải các Nhà máy nước. Theo dõi và thực hiện các thủ tục xin cấp các giấy phép môi trường của các nhà máy nước thuộc Công ty.
- Phối hợp với TT Y tế dự phòng Bắc Ninh kiểm tra mẫu nước tại Nhà máy và dưới mạng phân phối.
- Thực hiện các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của Phòng hoặc các công tác khác do Chủ tịch, Ban Giám đốc trực tiếp phân công.
- ❖ **Phòng thanh tra và Kiểm toán nội bộ**
  - Tham mưu cho Ban Lãnh đạo tổ chức kiểm toán nội bộ nhằm đánh giá về chất lượng và độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính; về bảo vệ an toàn tài sản của doanh nghiệp; về chấp hành luật pháp, chính sách, chế độ của Nhà nước, cũng như các nghị quyết, quyết định của công ty
  - Kiểm tra lĩnh vực hoạt động sản xuất của công ty
  - Kiểm tra công tác thi công, quản lý duy tu bảo dưỡng hệ thống cấp nước thuộc phạm vi Công ty quản lý. Giúp lãnh đạo phát hiện và ngăn chặn kịp thời các tổ chức, cá nhân thi công xây dựng làm tổn hại đến hệ thống cấp và thoát nước. Phát hiện sai sót của các cá nhân, tổ, đội của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao (Sai sót trong thi công xây dựng, duy tu bảo dưỡng, quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, ghi thu tiền nước...).
  - Kiểm tra lĩnh vực hoạt động tài chính, tuân thủ các chính sách, chế độ tài chính kế toán, quy định nội bộ, quy trình hoạt động của công ty
- ❖ **Phòng Quản lý mạng lưới đường ống cấp nước (Gọi tắt: Phòng Quản lý mạng)**
  - Quản lý vận hành hệ thống cấp nước thuộc phạm vi công ty trên toàn thành phố Bắc Ninh
  - Chống thất thoát nước làm giảm tỷ lệ thất thoát nước.
  - Sửa chữa, bảo dưỡng đường ống cấp nước và các thiết bị trên mạng đến cụm đồng hồ của khách hàng, bảo dưỡng sửa chữa đồng hồ đo nước.
  - Kiểm tra hệ thống cấp nước hàng ngày, cập nhật các thông tin liên quan đến hệ thống cấp nước.
  - Lập phương án và thực hiện việc phân vùng tách mạng, lắp đặt đồng hồ tổng, theo dõi đánh giá thất thoát lập biện pháp khắc phục.
  - Xử lý khắc phục kịp thời các sự cố, các đề nghị của khách hàng liên quan đến hệ thống cấp nước.



- Kiểm tra phát hiện đề xuất xử lý các vi phạm hệ thống cấp nước và sử dụng nước máy tại các đô thị tỉnh Bắc Ninh, các vi phạm nghị định 117/NĐ-CP về sản xuất cung cấp và tiêu thụ nước sạch, các vi phạm hợp đồng cung cấp và sử dụng nước sạch.
- Sửa chữa bảo dưỡng hệ thống mạng cấp nước
- Vận hành mạng lưới điều phối lưu lượng và áp lực giữa các khu vực đảm bảo yêu cầu cấp nước cho khách hàng.
- ❖ **Phòng quản lý khách hàng**
  - Quản lý, hướng dẫn và phát triển khách hàng trên địa bàn thị xã Bắc Ninh và các vùng lân cận tuân theo QĐ số 118/2001/QĐ - UB ngày 6/12/2001 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc quản lý hệ thống cấp nước và sử dụng nước máy tại các đô thị tỉnh Bắc Ninh, các qui chế, quy định của Công ty và pháp luật nhà nước.
  - Đọc, thu tiền, quản lý và chăm sóc khách hàng sử dụng dịch vụ cấp nước và thoát nước trên địa bàn thành phố Bắc Ninh do Công ty cung cấp
  - Tiếp nhận thông tin khách hàng, trả lời và giải quyết kiến nghị của khách hàng, chống thất thu tiền nước đảm bảo doanh thu cho Công ty
  - Lập và trình Lãnh đạo Công ty ký đơn xin lắp nước; hợp đồng, tạm ngừng hợp đồng và thanh lý hợp đồng cung cấp sử dụng nước sạch.
  - Phối hợp tốt các cộng tác viên Phường xã để thực hiện chức năng nhiệm vụ của phòng, Công ty.
  - Thông tin, tuyên truyền và chăm sóc khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp sử dụng nước sạch.
  - Sửa chữa bảo dưỡng từ đai (tê) khởi thủy đến van một chiều sau đồng hồ của khách hàng.
  - Bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra và thay thế đồng hồ đo nước thuộc phạm vi công ty quản lý.
- ❖ **Xưởng cơ điện**
  - Xưởng cơ điện có chức năng quản lý điều hành và đảm bảo hoạt động của các thiết bị cơ điện trong phạm vi toàn Công ty.
  - Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên tại tất cả các giếng, các trạm biến áp và toàn bộ tuyến ống nước thô
  - Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng sửa chữa các thiết bị cơ điện trong phạm vi toàn Công ty theo yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất và thực tế sử dụng, trước tiên phục vụ Nhà máy nước Bắc Ninh, tiếp theo là các Nhà máy cấp nước khác
  - Xây dựng và lưu giữ Hồ sơ kỹ thuật của các thiết bị cơ điện, lập Lý lịch theo dõi quá trình bảo dưỡng sửa chữa của mỗi thiết bị
  - Thiết kế, gia công và lắp đặt các chi tiết, cụm chi tiết, kết cấu, ... theo yêu cầu của các Nhà máy trong Công ty hoặc của Khách hàng bên ngoài Công ty
  - Nghiên cứu và đề xuất với Lãnh đạo công ty cải tiến các thiết bị cơ điện hiện có theo hướng tăng hiệu quả sử dụng, giảm tiêu hao nguyên, nhiên liệu và kéo dài tuổi thọ thiết bị
  - Định kỳ kiểm tra thông số hoạt động của các thiết bị, đánh giá tình trạng kỹ thuật thiết bị để lên kế hoạch, phương án bảo dưỡng sửa chữa kịp thời
- ❖ **Nhà máy cấp nước thành phố Bắc Ninh**
  - Tổ chức khai thác và sản xuất nước theo kế hoạch công ty giao đảm bảo sản xuất 24/24h, đảm bảo chất lượng theo quy định của Bộ Y tế



- Quản lý và vận hành khu khai thác giếng khoan.
- Quản lý và vận hành các thiết bị máy móc khu xử lý.
- Quản lý và vận hành sản xuất khu giếng, tuyến ống nước thô, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị máy móc khu xử lý và khu giếng khoan.
- Giám sát chất lượng nước hằng ngày sản xuất.
- ❖ **Nhà máy cấp nước thị trấn Phố Mới**
  - Quản lý, khai thác vận hành hệ thống cấp nước sạch để phục vụ nhu cầu của nhân dân và các cơ quan trên địa bàn thị trấn Phố Mới và các vùng phụ cận
  - Đọc, thu tiền, quản lý và chăm sóc khách hàng sử dụng dịch vụ cấp nước
  - Tiếp nhận thông tin khách hàng, trả lời và giải quyết kiến nghị của khách hàng, chống thất thu tiền nước đảm bảo doanh thu cho Công ty
  - Thường xuyên thực hiện các công tác duy tu bảo dưỡng, bảo quản máy móc thiết bị, duy trì hoạt động của thiết bị trong trạng thái tốt nhất
- ❖ **Nhà máy cấp nước thị trấn Thửa**
  - Quản lý, khai thác vận hành hệ thống cấp nước sạch để phục vụ nhu cầu của nhân dân và các cơ quan trên địa bàn thị trấn Thửa - Lương Tài và các vùng phụ cận
  - Đọc, thu tiền, quản lý và chăm sóc khách hàng sử dụng dịch vụ cấp nước
  - Tiếp nhận thông tin khách hàng, trả lời và giải quyết kiến nghị của khách hàng, chống thất thu tiền nước đảm bảo doanh thu cho Công ty
  - Thường xuyên thực hiện các công tác duy tu bảo dưỡng, bảo quản máy móc thiết bị, duy trì hoạt động của thiết bị trong trạng thái tốt nhất
- ❖ **Nhà máy cấp nước thị trấn Gia Bình**
  - Quản lý, khai thác vận hành hệ thống cấp nước sạch để phục vụ nhu cầu của nhân dân và các cơ quan trên địa bàn thị trấn Gia Bình - huyện Gia Bình và các vùng phụ cận
  - Đọc, thu tiền, quản lý và chăm sóc khách hàng sử dụng dịch vụ cấp nước
  - Tiếp nhận thông tin khách hàng, trả lời và giải quyết kiến nghị của khách hàng, chống thất thu tiền nước đảm bảo doanh thu cho Công ty
  - Thường xuyên thực hiện các công tác duy tu bảo dưỡng, bảo quản máy móc thiết bị, duy trì hoạt động của thiết bị trong trạng thái tốt nhất
- ❖ **Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ**
  - Quản lý, khai thác vận hành hệ thống cấp nước sạch để phục vụ nhu cầu của nhân dân và các cơ quan trên địa bàn thị trấn Chờ - huyện Yên Phong và các vùng phụ cận
  - Đọc, thu tiền, quản lý và chăm sóc khách hàng sử dụng dịch vụ cấp nước
  - Tiếp nhận thông tin khách hàng, trả lời và giải quyết kiến nghị của khách hàng, chống thất thu tiền nước đảm bảo doanh thu cho Công ty
  - Thường xuyên thực hiện các công tác duy tu bảo dưỡng, bảo quản máy móc thiết bị, duy trì hoạt động của thiết bị trong trạng thái tốt nhất
- ❖ **Các Đội, Tổ xây lắp**
  - Tổ chức khảo sát, phát triển khách hàng tại các Nhà máy cấp nước
  - Khảo sát thiết kế hệ thống cấp nước nhà dân, cơ quan.
  - Thi công các công trình cấp thoát nước của Công ty và bên ngoài.

- Đội tổ chức thi công, thanh quyết toán vật tư, nhân công với Công ty.
  - Thi công lắp đặt đường ống cấp nước cho các khách hàng dùng nước của Công ty và các tuyến ống cấp 3, các hộ nhà dân, cơ quan, tuyến ống cấp nước các khu vực trong địa bàn thành phố Bắc Ninh và toàn bộ các nhà máy cấp nước thuộc phạm vi quản lý của nhà máy.
  - Đội hạch toán các chi phí của đội theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- ❖ **Nhà máy cấp nước thị trấn Lim**
- Quản lý, khai thác vận hành hệ thống cấp nước sạch để phục vụ nhu cầu của nhân dân và các cơ quan trên địa bàn thị trấn Lim - huyện Tiên Du và các vùng phụ cận
  - Đọc, thu tiền, quản lý và chăm sóc khách hàng sử dụng dịch vụ cấp nước
  - Tiếp nhận thông tin khách hàng, trả lời và giải quyết kiến nghị của khách hàng, chống thất thu tiền nước đảm bảo doanh thu cho Công ty
  - Thường xuyên thực hiện các công tác duy tu bảo dưỡng, bảo quản máy móc thiết bị, duy trì hoạt động của thiết bị trong trạng thái tốt nhất
  - Tham mưu đề xuất xây dựng các đề án bảo vệ môi trường, cải tạo nâng cấp các dự án khác như: điện, nước trong toàn công ty.

#### **6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần**

Dựa trên cơ sở nguồn lao động hiện có và kế hoạch kinh doanh của Công ty sau khi chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, Công ty dự kiến sắp xếp lại toàn bộ lực lượng lao động. Cơ cấu lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (20/06/2016) cụ thể như sau:



Bảng số 1: Danh sách lao động tại thời điểm ban hành QĐ phê duyệt giá trị doanh nghiệp

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>348</b>	<b>100</b>
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>	<b>348</b>	<b>100</b>
- Trình độ Đại học và trên đại học	117	33,62
- Trình độ cao đẳng	39	11,21
- Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	184	52,87
- Lao động phổ thông	8	2,30
<b>2. Phân theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>348</b>	<b>100</b>
Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	3	0,89
Lao động làm việc theo HĐLĐ	331	95,11
- HĐLĐ không thời hạn	251	72,13
- HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	80	22,98
- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	00	00
Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	14	4,00
<b>3. Phân theo giới tính</b>	<b>348</b>	<b>100</b>
- Nam	219	62,93
- Nữ	129	37,07

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh)

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang loại hình Công ty cổ phần; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có và các quy định của pháp luật về lao động, chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban, xí nghiệp trực thuộc, Công ty dự kiến nhu cầu sử dụng lao động tại Công ty cổ phần là 322 người, cụ thể như sau:

Bảng số 2: Cơ cấu lao động dự kiến chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>322</b>	<b>100</b>
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>	<b>322</b>	<b>100</b>
- Trình độ Đại học và trên đại học	112	34,78
- Trình độ cao đẳng	38	11,80
- Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	166	51,55
- Lao động phổ thông	6	1,87
<b>2. Phân theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>322</b>	<b>100</b>
Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	3	0,93

Lao động làm việc theo HĐLĐ	319	99,07
- HĐLĐ không thời hạn	241	74,84
- HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	78	24,23
- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	00	00
<b>3. Phân theo giới tính</b>	<b>322</b>	<b>100</b>
- Nam	200	62,11
- Nữ	122	37,89

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh)

**7. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa**

**7.1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp**

Theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 20/06/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh, Giá trị thực tế của doanh nghiệp là: 278.478.161.042 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tám tỷ, bốn trăm bảy mươi tám triệu, một trăm sáu mươi mốt nghìn, không trăm bốn mươi hai đồng*).

Trong đó:

Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là: 185.918.396.060 đồng

Tổng thực tế nợ phải trả là: 92.559.764.982 đồng

**Bảng số 3: Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm 31/10/2015**

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Số liệu xác định giá trị doanh nghiệp	Số liệu thẩm tra lại	Chênh lệch
<b>A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)</b>	<b>278.284.514.838</b>	<b>278.478.161.042</b>	<b>193.646.204</b>
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>222.511.399.467</b>	<b>222.705.045.671</b>	<b>193.646.204</b>
1. Tài sản cố định	180.182.764.527	180.376.410.731	193.646.204
a. Tài sản cố định hữu hình	180.182.764.527	180.376.410.731	193.646.204
b. Tài sản cố định vô hình			0
c. Bất động sản đầu tư			0
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4.156.324.843	4.156.324.843	0
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	23.196.766.638	23.196.766.638	0
4. Các khoản phải thu dài hạn	14.297.062.928	14.297.062.928	0
5. Chi phí trả trước dài hạn	678.480.531	678.480.531	0
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>55.773.115.371</b>	<b>55.773.115.371</b>	<b>0</b>
1. Tiền	26.436.509.018	26.436.509.018	0
Tiền mặt tồn quỹ	3.778.372.552	3.778.372.552	0
Tiền gửi ngân hàng	4.158.136.466	4.158.136.466	0
Các khoản tương đương tiền	18.500.000.000	18.500.000.000	0
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn			0



Chỉ tiêu	Số liệu xác định giá trị doanh nghiệp	Số liệu thẩm tra lại	Chênh lệch
3. Các khoản phải thu	22.868.078.074	22.868.078.074	0
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	5.742.308.857	5.742.308.857	0
5. TSLĐ khác	726.219.422	726.219.422	0
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp			0
IV. Giá trị quyền sử dụng đất			0
B. Tài sản không cần dùng			0
C. Tài sản chờ thanh lý	76.882.919	76.882.919	0
D. Tài sản hình thành từ quỹ KTPL			0
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)</b>	<b>278.361.397.757</b>	<b>278.555.043.961</b>	<b>193.646.204</b>
<b>Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp (Mục A)</b>	<b>278.284.514.838</b>	<b>278.478.161.042</b>	<b>193.646.204</b>
E1. Nợ thực tế phải trả	92.559.764.982	92.559.764.982	0
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp			0
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẢN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E1+E2)]</b>	<b>185.724.749.856</b>	<b>185.918.396.060</b>	<b>193.646.204</b>

(Nguồn: Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 20/06/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh tại thời điểm 31/10/2015)

## 8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

### ➤ Tình hình đất đai

Hiện Công ty đang sử dụng 13 cơ sở nhà đất, cụ thể như sau:

**Bảng số 4: Thống kê đất đai của Công ty tính đến thời điểm 31/10/2015**

TT	Tên công trình dự án	Tổng d.tích (m2)	Hồ sơ liên quan			Thời gian thuê đất	Mục đích sử dụng hiện tại và sau CPH	Hình thức sử dụng đất sau CPH
			Quyết định giao đất	Giấy CN quyền sử dụng đất	hợp đồng thuê đất			
1	Phường Thị Cầu - thành phố Bắc Ninh	665,5	1011/CT, ngày 24/10/1995 của UBND tỉnh Hà Bắc	chưa có	chưa có	Không có thời hạn	Xây dựng nhà làm việc Ban QLDA cấp nước Bắc Ninh (trụ sở Công ty - số 57 Ngõ Gia Tự - thành phố Bắc Ninh)	Nhà nước cho thuê đất
2	Núi pháo đài, phường Đáp Cầu - thành phố Bắc Ninh	15.153,0	1299/CT, ngày 4/11/1996 của UBND tỉnh Hà Bắc	chưa có	chưa có	Không có thời hạn	Xây dựng Hệ thống cấp nước thị xã Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh)	Nhà nước cho thuê đất
3	Xã Hòa Long - huyện Yên Phong; xã Vũ Ninh, Phường Đáp Cầu - thành phố Bắc Ninh	10.946,6	422/QĐ-CT, ngày 02/7/1997 của UBND tỉnh Bắc Ninh	chưa có	chưa có	Không có thời hạn	Xây dựng đường ống dẫn nước thô thuộc Hệ thống cấp nước thị xã Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh)	Nhà nước cho thuê đất
4	Đồi Pháo Thủ, Phường Đáp Cầu - thành phố Bắc Ninh	1.589,0	596/QĐ-CT, ngày 6/7/1998 của UBND tỉnh Hà Bắc	chưa có	chưa có	Không có thời hạn	Xây dựng kho, bãi chứa hàng thuộc Nhà máy nước thị xã Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh)	Nhà nước cho thuê đất
5	Thị trấn Phố Mới - huyện Quế Võ	2.040,0	18/QĐ-CT, ngày 18/9/1999, của UBND tỉnh Bắc Ninh	chưa có	chưa có	Không có thời hạn	Xây dựng Hệ thống cấp nước thị trấn Phố Mới - huyện Quế Võ - tỉnh Bắc Ninh	Nhà nước cho thuê đất



TT	Tên công trình dự án	Tổng d.tích (m <sup>2</sup> )	Hồ sơ liên quan			Thời gian thuê đất	Mục đích sử dụng hiện tại và sau CPH	Hình thức sử dụng đất sau CPH
			Quyết định giao đất	Giấy CN quyền sử dụng đất	hợp đồng thuê đất			
6	Thị trấn Thứa - huyện Lương Tài	7.237,2	56/QĐ-CT, ngày 19/01/2001, của UBND tỉnh Bắc Ninh	chưa có	chưa có	Không có thời hạn	Xây dựng Hệ thống cấp nước thị trấn Thứa - huyện Lương Tài - tỉnh Bắc Ninh	Nhà nước cho thuê đất
7	Xã Hòa Long - huyện Yên Phong	1.549,7	1570/QĐ-CT, ngày 22/9/2004 của UBND tỉnh Bắc Ninh	chưa có	chưa có	Không có thời hạn	Xây dựng nâng cấp và mở rộng Hệ thống cấp nước thị xã Bắc Ninh (nay là thành phố Bắc Ninh)	Nhà nước cho thuê đất
8	Xã Nội Duệ - huyện Tiên Du	5.537,8	478/QĐ-CT, ngày 07/4/2005 của UBND tỉnh Bắc Ninh	chưa có	chưa có	Không có thời hạn	Xây dựng Hệ thống cấp nước thị trấn Lim - huyện Tiên Du - tỉnh Bắc Ninh	Nhà nước cho thuê đất
9	Xã Hòa Long - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh	1.221,9	97/QĐ-UBND, ngày 17/1/2007 của UBND tỉnh Bắc Ninh	chưa có	chưa có	50 năm (trong QĐ)	Xây dựng nâng cấp và mở rộng Hệ thống cấp nước thành phố Bắc Ninh	Nhà nước cho thuê đất
10	Thị trấn Thứa - huyện Lương Tài	4.370,7	1620/QĐUBND, ngày 29/10/2009, của UBND tỉnh Bắc Ninh	chưa có	chưa có	Không có thời hạn	Xây dựng Hồ lãng sơ bộ của Nhà máy cấp nước thị trấn Thứa - huyện Lương Tài - tỉnh Bắc Ninh	Nhà nước cho thuê đất

TT	Tên công trình dự án	Tổng d.tích (m2)	Hồ sơ liên quan			Thời gian thuê đất	Mục đích sử dụng hiện tại và sau CPH	Hình thức sử dụng đất sau CPH
			Quyết định giao đất	Giấy CN quyền sử dụng đất	hợp đồng thuê đất			
11	Xã Lãng Ngâm - huyện Gia Bình - tỉnh Bắc Ninh	7.948,3	919/QĐ-UBND, ngày 21/7/2010	chưa có	Hợp đồng số 23/HĐTD ngày 06/04/2011	Đến ngày 21/07/2060	Xây dựng hệ thống cấp nước đô thị thị trấn Gia Bình - huyện Gia Bình - tỉnh Bắc Ninh	Nhà nước cho thuê đất
12	Xã Hòa Long - thành phố Bắc Ninh	125,0	307/QĐ-UBND, ngày 19/8/2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh	chưa có	chưa có	50 năm (trong QĐ)	Xây dựng các giếng khoan khai thác nước ngầm - Nhà máy nước Bắc Ninh	Nhà nước cho thuê đất
13	Xã Tam Giang và thị trấn Chờ - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh	16.502,5	515/QĐ-UBND, ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh	chưa có	chưa có	50 năm (trong QĐ)	Xây dựng hệ thống cấp nước đô thị thị trấn Chờ - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh	Nhà nước cho thuê đất

(Nguồn: Hồ sơ xác định GTDN của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh)

Ghi chú: Theo Quyết định 85/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh v/v phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV thành viên cấp thoát nước Bắc Ninh khi có phân hóa: Diện tích đất không tính vào giá trị doanh nghiệp khi thực hiện có phân hóa là 74.887,2 m<sup>2</sup> (trong đó: đất đang giao sử dụng theo hình thức Nhà nước cho thuê: 25.797,7 m<sup>2</sup>; đất chuyển từ hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng sang hình thức Nhà nước cho thuê đất: 49.089,5 m<sup>2</sup>)



✦ Tài sản cố định

Bảng số 5: Tài sản cố định tại thời điểm 31/10/2015

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Loại tài sản	Giá trị sổ sách		Giá trị thực tế	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>A</b>	<b>TSCĐ đang sử dụng</b>	<b>204.553.435.380</b>	<b>143.856.890.591</b>	<b>346.594.322.843</b>	<b>180.182.764.527</b>
<b>a.</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>204.553.435.380</b>	<b>143.856.890.591</b>	<b>346.594.322.843</b>	<b>180.182.764.527</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	55.437.429.439	42.118.541.732	74.356.361.042	47.610.618.590
2	Máy móc thiết bị	7.159.153.882	2.681.075.867	7.515.536.752	3.325.416.410
3	Phương tiện vận tải	998.909.090	237.250.000	1.620.000.000	510.000.000
4	Thiết bị truyền dẫn	81.173.677.234	58.365.445.720	147.049.712.077	72.621.479.300
5	Thiết bị quản lý	929.413.310	661.590.370	929.413.310	661.590.370
6	TSCĐ khác	58.854.852.425	39.792.986.902	115.123.299.662	55.453.659.857
<b>b.</b>	<b>TSCĐ vô hình</b>				
<b>B</b>	<b>TSCĐ không cần dùng</b>				
<b>C</b>	<b>TSCĐ chờ thanh lý</b>	<b>1.072.469.614</b>	<b>76.882.919</b>	<b>1.072.469.614</b>	<b>76.882.919</b>
1	Máy móc thiết bị	855.040.228	76.882.919	855.040.228	76.882.919
2	Thiết bị quản lý	217.429.386		217.429.386	-
<b>D</b>	<b>TSCĐ hình thành từ Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi</b>				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>205.625.904.994</b>	<b>143.933.773.510</b>	<b>347.666.792.457</b>	<b>180.259.647.446</b>

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh tại thời điểm 31/10/2015)

Theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 20/06/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh, giá trị còn lại của Khoản mục TSCĐ hữu hình là 180.376.410.731 đồng.

Căn cứ theo biên bản thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh tại thời điểm 31/10/2016 ngày 09/06/2016. Số liệu xác định giá trị doanh nghiệp của khoản mục TSCĐ hữu hình là 180.182.764.527 đồng, số liệu thẩm tra lại là 180.376.410.731 đồng, số liệu chênh lệch 193.646.204 đồng nguyên nhân là do:

1. Dự án “Cấp nước thị xã Bắc Ninh giai đoạn I”

Nội dung chi phí	Số tiền
Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	97.075.847
Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ	9.657.684

sơ mời thầu lắp đặt thiết bị	
Tổng	106.733.531

2. Dự án “Cấp nước thị xã Bắc Ninh giai đoạn II”

<b>Nội dung chi phí</b>	<b>Số tiền</b>
Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	53.840828
Tổng	53.840828

3. Dự án “Cấp nước thị trấn Lim giai đoạn I”

<b>Nội dung chi phí</b>	<b>Số tiền</b>
Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	33.071.845
Tổng	33.071.845

Tổng cộng (1)+(2)+(3) :106.733.531+53.840.828+33.071.845 = 193.646.204 đồng

**Bảng số 6: Thống kê các phương tiện vận tải tính đến thời điểm 31/10/2015**

Đơn vị tính: Đồng

T T	Tên tài sản	Năm SX	Giá trị sổ sách		Giá trị thực tế	
			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá xác định lại	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>ĐÁNH GIÁ LẠI NGUYÊN GIÁ</b>		<b>998.909.090</b>	<b>237.250.000</b>	<b>1.620.000.000</b>	<b>510.000.000</b>
1	Xe tải Hyundai 2,5 tấn	2008	603.909.090	237.250.000	620.000.000	310.000.000
2	Xe ô tô 07 chỗ Mitsubishi Pajero	2007	306.000.000	-	600.000.000	120.000.000
3	Xe bán tải Mitsubishi L200	2009	89.000.000	-	400.000.000	80.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>998.909.090</b>	<b>237.250.000</b>	<b>1.620.000.000</b>	<b>510.000.000</b>

(Nguồn: Hồ sơ xác định Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh tại thời điểm 31/10/2015)



Bảng số 7: Thống kê tình hình nhà cửa, vật kiến trúc tính đến thời điểm 31/10/2015

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên tài sản	Giá trị sổ sách		Giá trị thực tế	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá xác định lại	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>ĐÁNH GIÁ LẠI NGUYÊN GIÁ</b>	<b>21.824.969.456</b>	<b>11.480.476.809</b>	<b>40.283.740.299</b>	<b>16.834.505.439</b>
	<i>Tài sản của Dự án "Cấp nước thị xã Bắc Ninh giai đoạn I"</i>	<i>12.935.765.350</i>	<i>6.170.573.012</i>	<i>24.210.366.453</i>	<i>7.996.787.301</i>
1	Bể chứa nước 2000m3 (GD1)	1.337.488.970	602.064.788	3.062.184.351	1.071.764.523
2	Công trình phụ trợ bể 1500m3(GD1)	156.604.818	2.314.195	358.547.123	107.564.137
3	Cụm xử lý lắng lọc (XD)(GD1)	1.618.780.435	868.463.585	3.706.201.866	1.297.170.653
4	Khu xử lý bùn (XD) (GD1)	2.112.119.789	1.133.136.460	4.835.703.555	1.692.496.244
5	Trạm bơm cấp 2 (GD1)	510.302.178	273.773.299	917.336.876	321.067.907
6	Nhà cầu nhà lọc (XD) (GD1)	573.976.624	307.934.160	1.031.800.267	361.130.093
7	Nhà ga ra kho xường (GD1)	623.219.180	280.539.386	1.120.320.391	392.112.137
8	Nhà kho (san nền, cổng tường rào, nhà kho, BPTC) (GD1)	462.924.993	208.383.657	1.127.935.547	338.380.664
9	Nhà + đường + trạm bơm khu giếng (GD1)	1.800.320.425	810.406.333	1.730.364.430	519.109.329
10	Nhà + đường + tường rào, ... khu xử lý(GD1)	3.740.027.938	1.683.557.149	6.319.972.047	1.895.991.614
	<i>Tài sản của Dự án "Cấp nước thị xã Bắc Ninh giai đoạn II"</i>	<i>1.706.756.059</i>	<i>955.439.421</i>	<i>4.412.594.855</i>	<i>2.222.187.235</i>
11	Sân lắng bùn (DACNGĐ2)	125.789.172	30.606.126	284.488.401	99.570.940
12	Bể chứa 2000m3 (DACNGĐ2)	1.317.382.016	770.641.536	3.458.814.253	1.729.407.127
13	Đường quản lý giếng (DACNGĐ2)	263.584.871	154.191.759	669.292.201	393.209.168
	<i>Tài sản của Dự án "Cấp nước thị trấn Lim giai đoạn I"</i>	<i>4.832.503.524</i>	<i>3.511.619.228</i>	<i>4.838.370.542</i>	<i>3.483.626.790</i>
14	Nhà máy + Bê tông hoá sinh	4.832.503.524	3.511.619.228	4.838.370.542	3.483.626.790
	<i>Tài sản tại thành phố Bắc Ninh</i>	<i>2.349.944.523</i>	<i>842.845.148</i>	<i>6.822.408.449</i>	<i>3.131.904.113</i>
15	Bể chứa nước 1500m3(GD1)	587.839.000	93.080.404	2.265.021.640	792.757.574
16	Trạm vôi sữa - Nhà máy nước BN	192.786.000	41.770.300	384.340.232	134.519.081
17	Đường bê tông - Nhà điều hành giếng	74.880.523	52.104.364	110.970.159	77.679.111
18	Nhà văn phòng 57 Ngô Gia Tự	1.494.439.000	655.890.080	4.062.076.418	2.126.948.347
<b>II</b>	<b>ĐÃ KHẤU HAO HẾT VÀ KHÔNG CÓ SỐ DƯ TRÊN SỔ SÁCH</b>			<b>460.160.760</b>	<b>138.048.228</b>
19	Nhà thường trực			48.702.200	14.610.660
20	Nhà làm việc đội + quản lí mạng			169.360.000	50.808.000
21	Nhà để xe			30.870.000	9.261.000
22	Tường rào, cổng			92.930.560	27.879.168
23	Sân vườn			118.298.000	35.489.400



III	KHÔNG ĐÁNH GIÁ LẠI DO MỚI ĐẦU TƯ	33.612.459.983	30.638.064.923	33.612.459.983	30.638.064.923
	<i>Tài sản tại thị trấn Gia Bình</i>	<i>10.127.604.866</i>	<i>8.979.809.648</i>	<i>10.127.604.866</i>	<i>8.979.809.648</i>
24	Xây dựng trạm xử lý	10.127.604.866	8.979.809.648	10.127.604.866	8.979.809.648
	<i>Tài sản tại thị trấn Chờ</i>	<i>23.484.855.117</i>	<i>21.658.255.275</i>	<i>23.484.855.117</i>	<i>21.658.255.275</i>
25	Hệ thống cấp nước Thị trấn Chờ	23.484.855.117	21.658.255.275	23.484.855.117	21.658.255.275
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>55.437.429.439</b>	<b>42.118.541.732</b>	<b>74.356.361.042</b>	<b>47.610.618.590</b>

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh tại thời điểm 31/10/2015)

## 9. Danh sách công ty mẹ và công ty con

Công ty liên kết: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng hạ tầng kỹ thuật Bắc Ninh

- Địa chỉ: 98 đường Võ Thị Sáu, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

- Điện thoại: 02413.857952

- Vốn điều lệ: 16.000.000.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2300538988 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 26/03/2010 và cấp thay đổi.....

- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh: 20,625%

- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng công trình cấp thoát nước; quản lý vận hành kinh doanh hệ thống cấp thoát nước; xây dựng công trình cao, hạ thế đến 35 KV; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, gia công chế tạo cơ khí, công trình giao thông, thủy lợi, công trình phòng chống cháy nổ, công trình đường sông; kinh doanh vật tư, thiết bị ngành điện, cấp thoát nước, xây dựng dân dụng.

## 10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

### 10.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

✦ Cơ cấu doanh thu giai đoạn năm 2013 - 6 tháng đầu năm 2016

**Bảng số 8: Cơ cấu doanh thu thuần từ năm 2013 – 6 tháng đầu năm 2016**

TT	Doanh thu theo các lĩnh vực	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu Năm 2016	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Doanh thu bán nước sạch	50.894	46,92	55.568	45,43	64.802	56,07	26.914	72,12
2	Doanh thu thoát nước	12.668	11,68	21.528	17,60	13.768	11,92	-	0,00
3	Doanh thu nước tinh khiết	-	0,00	-	0,00	342	0,30	-	0,00
4	Doanh thu cho thuê tài sản	-	0,00	-	0,00	787	0,68	393	1,05
5	Doanh thu cửa hàng dịch vụ	-	0,00	-	0,00	128	0,11	-	0,00



6	Doanh thu xây lắp	44.906	41,40	45.212	36,97	35.723	30,92	10.014	26,83
	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>108.468</b>	<b>100</b>	<b>122.308</b>	<b>100</b>	<b>115.550</b>	<b>100</b>	<b>37.321</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty các năm 2013, 2014, 2015 và BCTC hợp nhất tự lập 6 tháng đầu năm 2016)

Doanh thu thuần của Công ty biến động không đều qua các năm. Doanh thu thuần từ hoạt động bán nước vẫn chiếm tỷ trọng phần lớn (trên 45%) trong Doanh thu thuần. Doanh thu thuần 6 tháng năm 2016 có xu hướng giảm, nguyên nhân chủ yếu do công ty có sự chia tách bộ phận thoát nước, do đó, bộ phận này không hoạt động, không còn nguồn thu từ hoạt động thoát nước.

Doanh thu cho thuê tài sản là từ việc cho Công ty CP Hạ tầng kỹ thuật Bắc Ninh thuê nhà máy Nước Lim ở Tiên Du Bắc Ninh, và nhận tiền cho thuê hàng quý.

Riêng hoạt động sản xuất nước uống tinh khiết, Công phục vụ nội bộ Công ty, Công ty áp dụng khoán cho 1 đội sản xuất của Công ty và họ tự thực hiện, Công ty trả chi phí để sản xuất ra nước uống tinh khiết và ghi nhận doanh thu từ hoạt động này bằng chi phí đã bỏ ra. Hiện tại, đến năm 2016, do hệ thống máy móc không đảm bảo nên Công ty đã ngừng sản xuất nước uống tinh khiết.

**Bảng số 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp từ năm 2013 – 6 tháng đầu năm 2016**

T T	Lợi nhuận gộp theo các lĩnh vực	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DT T (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/DT T (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng g/D TT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng g/DT T (%)
1	Lợi nhuận gộp từ bán nước sạch	8.716	8,04	8.237	6,73	7.869	6,81	3.989	10,69
2	Lợi nhuận gộp từ thoát nước	1.611	1,49	4.750	3,88	1.486	1,29	-	0,00
3	Lợi nhuận gộp từ nước tinh khiết	-	0,00	-	0,00	-	0,00	-13	-0,03
4	Lợi nhuận gộp từ cho thuê tài sản	-	0,00	-	0,00	44	0,04	22	0,06
5	Lợi nhuận gộp từ cửa hàng dịch vụ	-	0,00	-	0,00	-	0,00	-	0,00
6	Lợi nhuận gộp từ xây lắp	2.463	2,27	456	0,37	372	0,32	259	0,69
	<b>DTT</b>	<b>108.468</b>	<b>100</b>	<b>122.308</b>	<b>100</b>	<b>115.550</b>	<b>100</b>	<b>37.321</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty các năm 2013, 2014, 2015 và BCTC hợp nhất tự lập 6 tháng đầu năm 2016)

Lợi nhuận gộp của Công ty có sự thay đổi qua các năm, trong đó lợi nhuận gộp từ lợi nhuận nước sạch vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trên tổng doanh thu thuần. Lợi nhuận gộp từ hoạt động nước uống tinh khiết, hoạt động cho thuê tài sản và hoạt động từ cửa hàng dịch vụ so với doanh thu thuần bằng 0 hoặc rất nhỏ. Công ty đã ngừng sản xuất nước uống tinh khiết phục vụ nội bộ



công ty, tuy nhiên do vẫn phải chịu chi phí duy trì máy móc nên lợi nhuận gộp bị âm. Bộ phận thoát nước đã tách hoàn toàn khỏi Công ty do đó không còn lợi nhuận gộp ở dịch vụ này.

### 10.2. Nguyên vật liệu

*Nguồn nguyên vật liệu:*

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sử dụng chủ yếu là nguồn nước khai thác tự nhiên (nước ngầm và nước mặt).

Ngoài ra hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch của Công ty còn sử dụng các nguồn nguyên liệu khác như điện, xăng dầu, phèn, clo và các vật liệu phụ để xử lý nước trước khi hòa vào mạng nước sạch cung cấp cho người dân.

*Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu:*

Nhìn chung, do các loại nguyên vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty khá đơn giản và phổ biến nên Công ty có nhiều thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Do đó, có thể nói Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh có nguồn cung cấp nguyên, nhiên vật liệu ổn định, giúp Công ty chủ động được trong sản xuất, đảm bảo phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

*Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:*

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trong cơ cấu chi phí là khá lớn chính vì vậy việc biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong những năm qua do nền kinh tế đất nước chịu ảnh hưởng chung của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu biến động liên tục theo giá điện, xăng dầu; giá hàng hóa dịch vụ tăng cao cũng gây ra những ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

### 10.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Tỷ trọng các loại chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm như sau:

**Bảng số 10: Cơ cấu Chi phí sản xuất từ năm 2013 – 6 tháng đầu năm 2016**

T T	Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		6 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/D TT (%)
1	Giá vốn hàng bán	95.678	88,21	108.865	89,01	105.780	91,54	33.064	88,59
2	Chi phí bán hàng	-	0,00	52	0,04	-	0,00	-	0,00
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.487	6,90	9.118	7,45	7.913	6,85	2.327	6,24
4	Chi phí tài	742	0,68	1.486	1,21	1.497	1,30	512	1,37



chính								
<b>Tổng DTT</b>	<b>108.468</b>	<b>100</b>	<b>122.308</b>	<b>100</b>	<b>115.550</b>	<b>100</b>	<b>37.321</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty các năm 2013, 2014 và 2015 và BCTC hợp nhất tự lập 6 tháng đầu năm 2016)

Cơ cấu chi phí của Công ty có sự biến động qua các năm. Trong đó, giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, trên 88% so với doanh thu thuần. Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng chiếm trên 6% so với doanh thu thuần. Công ty hoạt động trong lĩnh vực công ích nên hầu như chi phí bán hàng bằng 0 hoặc rất nhỏ.

#### 10.4. Trình độ công nghệ

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là cung cấp nước sạch và xây lắp, Công ty đã chủ động áp dụng các thiết bị công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý kỹ thuật hệ thống cấp nước. Hiện tại, Công ty đã lên kế hoạch xây dựng bản đồ mạng lưới cấp nước quản lý trên máy vi tính đồng thời áp dụng trong quản trị công ty nhằm hiện đại hóa gia tăng hiệu quả hoạt động của công ty. Ngoài ra, công ty cũng thiết lập các hệ thống thiết bị kiểm soát hoạt động mạng lưới cấp nước (DMA) nhằm quản lý đường ống, phát hiện rò rỉ, tránh thất thoát nguồn nước. Đối với việc sản xuất nước uống tinh khiết Đại Hải phục vụ cho nội bộ trong Công ty, Công ty sử dụng công nghệ RO-USA.

#### 10.5. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Do đặc thù của hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của công ty chủ yếu là đi sâu nâng cao chất lượng nước sạch cung cấp tới khách hàng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu của khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức.

#### 10.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Chất lượng nước được sản xuất tuân thủ theo quy chuẩn 01:2009/BYT. Việc kiểm soát chất lượng nước được thực hiện hàng ngày do Phòng kiểm soát chất lượng nước kiểm tra chất lượng nước tại các Nhà máy cấp nước dưới sự kiểm tra, giám sát của Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Bắc Ninh.

Hiện tại, Công ty đã xây dựng các quy trình, quy chế quản lý, quản trị Công ty. Trong thời gian tới, khi hoàn thành quá trình cổ phần hóa, Công ty sẽ tiến hành xây dựng và áp dụng bổ sung các quy chế hoạt động công ty theo các quy định pháp luật có liên quan.

Hệ thống mạng lưới đường ống dẫn nước luôn được kiểm tra, xử lý kịp thời. Hàng tháng có nhân viên thường xuyên đi kiểm tra, thay, sửa chữa, bảo dưỡng đường ống và các thiết bị cấp, đo nước.

#### 10.7. Hoạt động Marketing

Công ty luôn xác định trong điều kiện kinh tế thị trường hoạt động marketing giữ vai trò rất quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty đã, đang và sẽ đầu tư đúng mức cho hoạt động này trong thời gian tới. Khi ngành nghề kinh doanh của Công ty ngày càng mở rộng, yêu cầu đối với hoạt động marketing sẽ ở mức cao hơn và Công ty sẽ tiếp tục đầu tư cho lĩnh vực marketing để có đội ngũ marketing vững mạnh, chuyên nghiệp cao để thu thập thông tin thị trường, khách hàng nhằm xác định nhu cầu của thị trường, của khách hàng cũng như khả năng tài chính của khách hàng để đưa ra những chiến lược marketing phù hợp trong



từng thời điểm cụ thể, góp phần mang lại thành công của Công ty trong việc tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh.

**10.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu thương mại:



**10.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

**Bảng số 11: Thống kê các hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ đang được thực hiện hoặc đã ký kết tính đến nay**

ST T	Tên HD	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ cung cấp	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Triệu đồng)
1	Gói thầu số 1: Toàn bộ phần xây dựng công trình: Tuyến ống truyền tải và phân phối nước sạch cho phường Vân Dương và xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh HD số: 13/05/2015/HDXL ngày 13/05/2015	Ban quản lý các dự án cấp nước tỉnh Bắc Ninh	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cấp nước	Đang thực hiện	9.223
2	Gói thầu số 1: Toàn bộ phần xây lắp công trình: Tuyến ống phân phối nước sạch cho phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh HD số: 19/10/2015 ngày 19/10/2015	Ban quản lý các dự án cấp nước tỉnh Bắc Ninh	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cấp nước	Đang thực hiện	2.462
3	Gói thầu số 1: Toàn bộ phần xây lắp công trình: Mạng cấp nước dịch vụ phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh HD số: 29/12/2015/HDXL ngày 29/12/2015	Ban quản lý các dự án cấp nước tỉnh Bắc Ninh	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cấp nước	Đang thực hiện	4.537



4	Gói thầu số 1: Toàn bộ phần xây lắp công trình: Tuyến ống phân phối nước sạch cho các khu vực chưa có nước sạch thuộc thành phố Bắc Ninh (năm 2015) HD số: 29/01/2016 ngày 09/01/2016	Ban quản lý các dự án cấp nước tỉnh Bắc Ninh	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cấp nước	Đang thực hiện	5.502
5	Gói thầu số 1: Toàn bộ phần xây lắp công trình: Mạng cấp nước dịch vụ cho các khu vực chưa có nước sạch thuộc thành phố Bắc Ninh (năm 2015) HD số: 27/04/2016 ngày 24/04/2016	Ban quản lý các dự án cấp nước tỉnh Bắc Ninh	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cấp nước	Đang thực hiện	5.096

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh)

**11. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa**

**Bảng số 12: Tình hình công nợ tính đến thời điểm 31/12/2013 – 30/06/2016**

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2013	31/10/2014	31/12/2015	30/06/2016
	<b>Nợ phải thu</b>		<b>35.855.082.365</b>	<b>30.816.085.675</b>	<b>16.793.851.443</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>36.498.999.278</b>	<b>35.855.082.365</b>	<b>21.058.671.269</b>	<b>14.634.652.868</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	21.377.493.559	21.113.800.001	6.870.044.885	1.026.266.593
2	Trả trước cho người bán	5.906.960.547	3.728.808.166	-	-
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	8.760.687.264	10.697.563.688	9.698.502.090	5.698.513.090
4	Phải thu ngắn hạn khác	453.857.908	600.980.268	4.599.298.733	8.019.047.624
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(286.069.758)	(109.174.439)	(109.174.439)
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>9.757.414.406</b>	<b>2.159.198.575</b>
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	8.078.331.315	108.836.523
2	Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	732.900.591	1.006.674.000
3	Phải thu dài hạn khác	-	-	1.232.252.258	1.329.757.810
4	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-	(286.069.758)	(286.069.758)
	<b>Nợ phải trả</b>	<b>159.680.666.597</b>	<b>138.968.040.431</b>	<b>93.850.363.973</b>	<b>79.549.473.858</b>

<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>110.350.434.059</b>	<b>91.708.469.680</b>	<b>25.302.214.620</b>	<b>19.382.250.676</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	20.879.294.070	22.849.518.589	13.764.653.224	7.065.259.396
2	Người mua trả tiền trước		7.801.605.192		
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	22.221.635.406	1.628.576.971	2.716.106.762	3.200.826.145
4	Phải trả người lao động	4.923.571.554	4.136.083.988	5.000.000.000	4.802.177.804
5	Chi phí phải trả	98.042.022	-	-	-
6	Phải trả nội bộ ngắn hạn	5.264.163.353	3.046.223.380	271.703.327	781.736.024
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	48.936.279.235	49.274.945.596	-	-
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	2.917.530.000	2.917.530.000
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.830.256.430	2.971.515.964	632.221.307	614.721.307
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>49.330.232.538</b>	<b>47.259.570.751</b>	<b>68.548.149.353</b>	<b>60.167.223.182</b>
1	Phải trả người bán dài hạn	-	-	17.331.047.201	11.822.490.788
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	578.840.460	48.588.301
3	Chi phí trả trước dài hạn	-	-	622.323.000	252.141.000
4	Phải trả nội bộ dài hạn	-	-	796.031.980	662.380.936
5	Phải trả dài hạn khác	2.095.026.338	2.941.894.551	10.737.290.512	10.357.770.957
6	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	47.235.206.200	44.317.676.200	38.482.616.200	37.023.851.200

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC hợp nhất tự lập 6 tháng đầu năm 2016)

**Bảng số 13: Tình hình trích lập quỹ tính đến thời điểm 31/12/2013 và 30/06/2016**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	2.927.714.329	2.545.512.271	1.045.680.610	1.186.589.701
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.830.256.430	2.971.515.964	632.221.307	614.721.307



3	Quỹ dự phòng tài chính	173.957.316	216.884.217	-	-
---	------------------------	-------------	-------------	---	---

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC hợp nhất tự lập 6 tháng đầu năm 2016)

**Bảng số 14: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cổ phần hóa**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	6 tháng đầu năm 2016
1. Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	307.230	292.443	241.231	230.581
2. Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	Triệu đồng	138.757	144.981	145.793	148.481
3. Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	-	2.918	2.918	19.382
Trong đó, nợ quá hạn	Triệu đồng	-	-	-	-
4. Nợ dài hạn	Triệu đồng	47.235	41.400	38.483	60.167
Trong đó, nợ quá hạn	Triệu đồng	-	-	-	-
5. Nợ phải thu khó đòi	Triệu đồng	-	-	-	-
6. Tổng số lao động	Người	354	402	380	360
7. Tổng quỹ lương	Triệu đồng	22.109	29.233	32.331	31.812
8. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Triệu đồng/người	5,76	6,56	7,09	7,2
9. Tổng doanh thu	Triệu đồng	109.385	124.445	118.608	37.606
10. Tổng chi phí	Triệu đồng	103.907	120.272	115.597	35.903
11. Lợi nhuận thực hiện	Triệu đồng	5.478	4.173	3.011	1.073
12. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.121	3.268	2.561	1.328
13. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn nhà nước	%	2,97	2,25	1,76	0,89

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013, 2014, 2015 và BCTC hợp nhất tự lập 6 tháng đầu năm 2016)

## 12. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

### ➤ Thuận lợi

- Sản phẩm và dịch vụ của Công ty là một trong những sản phẩm thiết yếu đối với người tiêu dùng, nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng gia tăng khi chất lượng đời sống xã hội ngày càng cao.
- Là một trong những công ty có bề dày lịch sử lâu đời và có nhiều đóng góp cho sự phát triển của tỉnh nên Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh,



nhận được sự hỗ trợ kịp thời của các sở ban ngành trong tỉnh tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Công ty thực hiện nhiệm vụ của mình.

– Với phương thức hoạt động kinh doanh phát triển bền vững dựa trên nền tảng giá trị gia tăng ngày càng cao cho người dân tại địa phương và trách nhiệm người lao động trong công ty, nên những năm qua công ty luôn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp chính quyền và sự gắn bó lâu dài, xây dựng cùng phát triển của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty.

– Tập thể cán bộ công nhân viên công ty là đội ngũ cán bộ trẻ, năng động, đoàn kết, yêu nghề, tận tụy trong công việc, học hỏi kinh nghiệm thực tế và quy trình sản xuất từ các đơn vị bạn để áp dụng vào công việc một cách khoa học, hợp lý giúp nâng cao hiệu quả và chất lượng trong công tác chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm chấp hành tốt nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan, ... đây chính là nguồn lực chính giúp Công ty luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### ✦ **Khó khăn**

– Khó khăn chung của nền kinh tế đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua. Tình hình lạm phát gia tăng đã làm cắt giảm các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và các hoạt động đầu tư khác.

– Giá nước trong giai đoạn 2011-2015 chưa phản ánh đầy đủ, đúng các chi phí thực tế cho sản xuất và lưu thông trong khi giá cả nguyên vật liệu tăng cao, khung giá nước lại do Nhà nước quy định, công ty không được phép điều chỉnh theo tình hình thực tế, đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty

### **13. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

#### **13.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Thành lập từ năm 1997, Công ty đã có gần 20 năm kinh nghiệm trong hoạt động cung ứng nước sạch và xây dựng các công trình cấp thoát nước. Đội ngũ cán bộ dày kinh nghiệm, đáp ứng đầy đủ những yêu cầu từ phía khách hàng cả về chất lượng và khối lượng. Đến nay Công ty vẫn không ngừng khẳng định vị thế và tiếp tục phát triển, tạo lập uy tín từ khách hàng và luôn cố gắng phát triển, tìm kiếm nguồn khách hàng mới. Là một trong những công ty cấp nước duy trì tỷ lệ thất thoát nước thấp nhất cả nước (từ 15-17%).

#### **13.2. Triển vọng phát triển ngành**

Cấp nước là lĩnh vực cung cấp dịch vụ công cộng mang tính chất thiết yếu trong đời sống xã hội. Theo nhận định của nhiều chuyên gia kinh tế, với sự quan tâm tập trung ưu tiên của Chính phủ, lãnh đạo các địa phương, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các doanh nghiệp, lĩnh vực cấp nước trong những năm qua đã có những bước phát triển hết sức tích cực, quy mô, công suất, phạm vi chất lượng dịch vụ ngày càng tăng cao, dần đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất - sinh hoạt của người dân.

Tuy nhiên, hiện nay lĩnh vực cấp nước của Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập, chưa theo kịp với tốc độ đô thị hóa nhanh và sự gia tăng dân số tại các đô thị, cũng như yêu cầu cao của cộng đồng. Theo đó, tỷ lệ cung cấp nước tập trung ở các đô thị còn thấp, mới đạt 81%, tỷ lệ thất thoát, thất thu còn lớn, khoảng 26%.

Với triển vọng mở rộng và nâng cấp cơ sở hạ tầng nước quốc gia, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1929/QĐ-TTG ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2050, tất cả các đô thị, công nghiệp (bao gồm khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công



nghe cao, khu kinh tế) được đáp ứng đầy đủ các nhu cầu cấp nước trên cơ sở cấp nước ổn định, chất lượng bảo đảm, dịch vụ tốt và kinh tế và Quyết định số 1930/QĐ-TTG ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2050 như sau:

- Tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày đêm, chất lượng nước đạt tiêu chuẩn quy định;
- Tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch tại các đô thị dưới 15%;
- Dịch vụ cấp nước ổn định, liên tục 24h trong ngày, áp lực nước trên toàn mạng đạt tiêu chuẩn quy định;

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra nghị quyết về vấn đề môi trường: “Đến năm 2020, 95% dân cư thành thị, 90% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh và 85% chất thải nguy hại, 95 - 100% chất thải y tế được xử lý; tỉ lệ che phủ rừng đạt 42%”

Với định hướng tập trung phát triển lĩnh vực truyền thống và có thế mạnh là kinh doanh nước sạch và thi công xây dựng và thiết kế các công trình cấp thoát nước ..., tiềm năng và cơ hội phát triển cho công ty trong tương lai là rất lớn.

Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Bắc Ninh là các đơn vị chủ đạo cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Với nhu cầu sử dụng nước sạch ngày một gia tăng của dân cư trong khu vực này, Công ty có nhiều cơ hội mở rộng sản xuất, tăng doanh thu.

### **13.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước**

Định hướng, mục tiêu phát triển của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh đã đề ra hoàn toàn phù hợp và đi đúng hướng với quan điểm và định hướng phát triển của ngành. Với những lợi thế phát triển riêng, với những nỗ lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh hoàn toàn có thể tiếp bước trở thành một Doanh nghiệp cổ phần mạnh trong ngành cấp nước trong khu vực miền Bắc.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA**

### **1. Mục tiêu cổ phần hóa**

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được nêu trong Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh bao gồm:

- Thực hiện cổ phần hóa nhằm huy động vốn của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong và ngoài nước để tăng cường năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp;

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp;

- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường, khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp, gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

### **2. Điều kiện cổ phần hóa**



- Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của UBND tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan ban ngành của Tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Công ty xúc tiến nhanh hơn việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá;
- Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần;
- Ban Giám đốc Công ty đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho người lao động cũng được thực hiện nghiêm túc, triệt để;
- Tập thể người lao động của Công ty từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá, sẵn sàng tham gia góp vốn mua cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Công ty sau giai đoạn cổ phần hóa.

### 3. Hình thức cổ phần hóa

- Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm cổ phần hóa và quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần, hình thức cổ phần hóa Công ty là "Giữ nguyên vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ".
- Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 375.886.510.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm tỷ, tám trăm tám mươi triệu, năm trăm mười nghìn đồng).

### 4. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần

Giá trị thực tế Doanh nghiệp tại thời điểm 31/10/2015 là **278.478.161.042** đồng

#### Trong đó:

- Nợ thực tế phải trả là **92.359.764.982** đồng
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước là **185.918.396.060** đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm tỷ, chín trăm mười tám triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi đồng).

#### Căn cứ:

- Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần hóa.
  - Năng lực quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Bộ máy quản lý của Công ty.
  - Khả năng tự chủ và mối quan hệ hợp tác với các đối tác.
- Vốn điều lệ Công ty cổ phần dự kiến : **375.886.510.000 đồng**  
- Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phần**  
- Tổng số cổ phần : **37.588.651 cổ phần**

#### ↘ Cơ cấu vốn điều lệ

Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh lựa chọn xây dựng phương án Nhà nước nắm giữ 49% vốn điều lệ Công ty cổ phần. Cơ cấu vốn điều lệ theo cổ phần sở hữu của các cổ đông như sau:

#### **Bảng số 15: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến**



STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
1	Vốn nhà nước	18.418.439	184.184.390.000	49%
2	Bán cho CBCNV	1.781.500	17.815.000.000	4,74%
2.1	<i>Bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước</i>	308.500	3.085.000.000	0,82%
2.2	<i>Bán cho CBCNV theo năm cam kết làm việc tại CTCP</i>	1.473.000	14.730.000.000	3,92%
3	Bán cho Công đoàn	0	0	0
4	Bán cho Nhà đầu tư chiến lược	15.855.147	158.551.470.000	42,18%
4.1	Nhà đầu tư chiến lược cá nhân	2.699.233	26.992.330.000	7,18%
4.2	Nhà đầu tư chiến lược tổ chức	13.155.914	131.559.140.000	35%
5	Bán đấu giá cổ phần lần đầu (IPO)	1.533.565	15.335.650.000	4,08%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>37.588.651</b>	<b>375.886.510.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh)

#### 5. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa

- Tên gọi đầy đủ của Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH**
- Tên tiếng Anh: BAC NINH CLEAN WATER JOINT STOCK COMPANY;
- Tên viết tắt: BANIWACO, JSC
- Địa chỉ Trụ sở chính: Số 57 Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- Điện thoại: 02413.824.369; 3825358 Fax : 02413.822708
- Website: <http://capthoatnuocbacninh.vn/>

#### 6. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

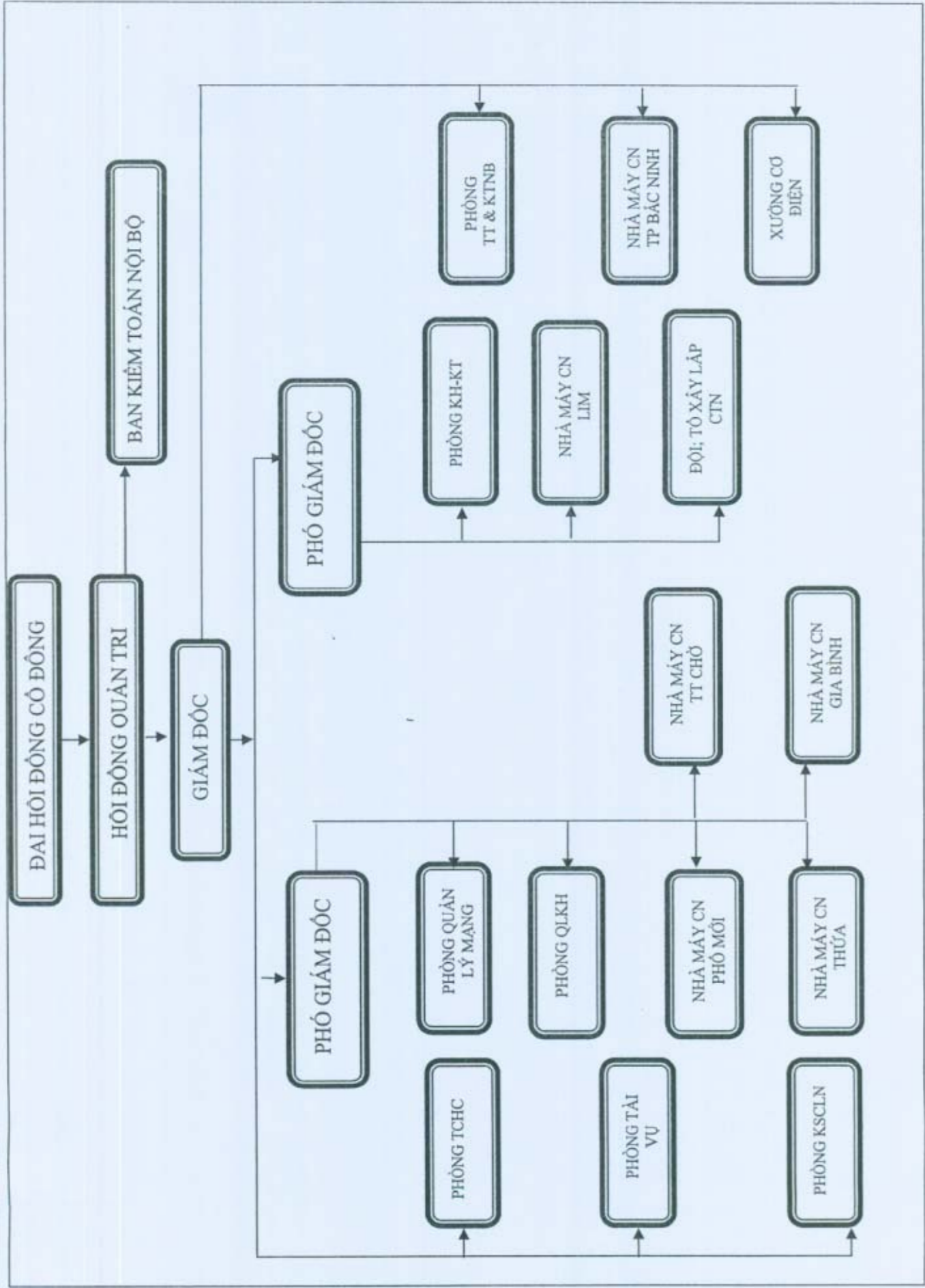
Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh kế thừa các quyền và nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Bắc Ninh trước khi chuyển đổi, tiếp tục kinh doanh các ngành nghề hiện nay Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Bắc Ninh đang thực hiện, cụ thể:

- Sản xuất kinh doanh nước sạch;
- Xây dựng các công trình cấp thoát nước;
- Xây lắp hệ thống điện cao hạ thế đến 35KV;
- Xây dựng nhà dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng các công trình hạ tầng đô thị;
- Xây dựng kênh mương, trạm bơm, đường giao thông nông thôn;
- Xây dựng đường nông thôn nội tỉnh;
- Kinh doanh vật tư thiết bị ngành cấp thoát nước;
- Thiết kế các công trình cấp thoát nước có lưu lượng < 15.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;

- Thiết kế kết cấu các công trình: thủy nông đến cấp III; đê kè đến cấp II; hồ chứa và đập đến cấp IV;
  - Thiết kế kết cấu các công trình dân dụng và công nghiệp đến cấp III;
  - Xây lắp các công trình thủy lợi, giao thông;
  - Thi công các công trình phòng chống cháy nổ.
- 7. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa**

**Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức Công ty sau khi cổ phần hóa**





Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.

Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, quyết định tổ chức lại, giải thể công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và điều lệ.

- Hội đồng quản trị: Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- Chủ tịch hội đồng quản trị:

+ Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị

+ Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

+ Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

+ Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

+ Chủ tọa cuộc họp Đại hội cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

+ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

+ Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

+ Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;

+ Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;

+ Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;

+ Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.

- Ban giám đốc:

Gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc chuyên môn.

Ban Giám đốc Công ty: Gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.



- Phòng, ban, đơn vị trực thuộc:

Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, đơn vị trực thuộc cơ bản hoạt động theo mô hình hiện tại, tuy nhiên khi thay đổi cơ cấu tổ chức chức năng nhiệm vụ của một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc sẽ được thay đổi cho phù hợp với nhiệm vụ...

### III. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA

#### 1. Mục tiêu phát triển sản xuất

Sau khi hoàn thành cổ phần hóa, Công ty xác định tập trung tối đa nguồn lực cho ngành nghề chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, cụ thể:

*Tập trung đầu tư cho phát triển nguồn*

Nâng công suất khai thác và sử lý nước cấp tại các Nhà máy cấp nước để chủ động đáp ứng nhu cầu dùng nước tăng thêm của khách hàng hiện có, đồng thời cấp nguồn nước cho các khách hàng tại các khu vực mới.

*Tập trung đầu tư phát triển mạng:*

Mở rộng phạm vi bao phủ của hệ thống cấp nước công ty đang quản lý (mạng lưới đường ống cấp nước truyền tải, phân phối, dịch vụ), phù hợp với quy hoạch cấp nước của tỉnh Bắc Ninh.

*Tăng tỷ lệ nước thu được tiền:*

Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cấp nước thì chỉ tiêu tỷ lệ nước thu được tiền là vô cùng quan trọng (tỷ lệ lượng nước thu được tiền trên lượng nước bơm vào hệ thống càng cao thì hiệu quả SXKD càng cao, giảm tối đa lượng nước bơm ra mạng bị thất thoát hao hụt).

*Nâng cao năng lực thiết kế, thi công xây lắp chuyên ngành:*

Song song với lĩnh vực sản xuất cấp nước nêu trên (là lĩnh vực chiến lược mũi nhọn) Công ty cũng tiếp tục tăng cường năng lực, phát triển mở rộng thị phần trong lĩnh vực thiết kế, thi công các công trình cấp nước, tăng doanh thu trong lĩnh vực thiết kế, thi công xây dựng công trình.

#### 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017-2019

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa và nhu cầu thị trường trong những năm tới, Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư sau cổ phần hóa như sau:

**Bảng số 16: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2017 -2019**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	375.886,51	375.886,51	375.886,51
2	Tổng số lao động	Người	340	360	400
3	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	29.784	32.400	36.960
4	Tiền lương bình quân của người lao động	Triệu đồng	7,3	7,5	7,7
5	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	112.500	127.500	152.500

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
6	Tổng Chi phí	Triệu đồng	98.000	108.000	126.000
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.500	19.500	26.500
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11.310	15.210	20.670
9	Tỷ lệ Cổ tức chi trả	%	3,01	4,04	5,5

(Nguồn: Phương án CPH Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh)

### 3. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2016-2020

TT	Nội dung	Giá trị đầu tư	Thời gian đầu tư	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Thay đổi nguồn nước thô Nhà máy nước thị trấn Thứa - Lương Tài, Nâng công suất nhà máy từ 2.500m <sup>3</sup> /ngđ lên 10.000 m <sup>3</sup> /ngđ	44.230	2016÷2020	Vốn của Doanh nghiệp + các nguồn vốn khác	
2	Đầu tư xây dựng khu trụ sở và dịch vụ Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Bắc Ninh	35.500	2016÷2020	Vốn của Doanh nghiệp + các nguồn vốn khác	
3	Đầu tư nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước tỉnh Bắc Ninh, nâng cao chất lượng nước	110.270	2016÷2020	Vốn của Doanh nghiệp + các nguồn vốn khác	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>190.000</b>			

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh)

(Ghi chú: Kế hoạch sản xuất đầu tư xây dựng cơ bản chính thức sẽ được trình và thông qua tại đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Công ty.)

### 4. Biện pháp thực hiện

#### ➤ Giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả vốn, tài sản

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư (vốn ngân sách, vốn vay, vốn từ các nguồn khác...) và tài sản, tập trung tối đa nguồn lực cho ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch.

- Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa phòng ngừa các máy móc thiết bị dây truyền sản xuất, các dự án cải tạo di chuyển, thay thế mạng lưới đường ống cấp nước để duy trì hoạt động tốt tài sản hệ thống cấp nước, sử dụng đất đai có hiệu quả đúng mục đích.

#### ➤ Giải pháp chống thất thoát thất thu

- Hiện tại lượng nước thất thoát, thất thu trên hệ thống cấp nước công ty quản lý xác định chủ yếu là lượng nước thất thoát (rò rỉ trên mạng lưới đường ống cấp nước), lượng nước thất thu



là không đáng kể (nước qua đồng hồ không thu được tiền do sai số âm đồng hồ). Công tác phòng chống thất thoát thất thu nước sạch phải có kế hoạch cụ thể, đồng thời phải mang tính kết nối liên tục để đảm bảo tính bền vững, bao gồm các giải pháp đồng bộ, từ công tác quản lý kỹ thuật, quản lý khách hàng, đến đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước, đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động.

✦ **Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh**

**Công tác sản xuất**

– Rà soát tình trạng máy móc thiết bị, để có sự chủ động phòng ngừa, nguy cơ sự cố xảy ra do khách quan cũng như chủ quan. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước tại các trạm sản xuất. Duy trì khai thác sản xuất cấp nước ổn định, an toàn liên tục với chất lượng nước đảm bảo theo quy định.

– Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật hệ thống cấp nước; ngoài việc duy trì kiểm soát đảm bảo an toàn cho hệ thống máy móc thiết bị trạm sản xuất và an toàn mạng lưới đường ống cấp nước, đặc biệt quan tâm công tác kiểm soát chất lượng nước và hệ thống đồng hồ đo đếm trên mạng đảm bảo khai thác hiệu quả các dữ liệu thông số hoạt động của mạng lưới cấp nước nước quản lý vận hành.

**Công tác kinh doanh**

– Tập trung công tác phát triển khách hàng trọng tâm vào các khu vực đã có hệ thống cấp nước, khu vực dự án mới đưa vào sử dụng, tỷ lệ các hộ sử dụng nước còn thấp để tăng lượng khách hàng sử dụng nước, tăng doanh thu phát huy hiệu quả đầu tư.

– Tăng cường công tác kiểm soát chống thất thu tiền nước, áp giá đúng mục đích sử dụng theo đơn giá được tinh ban hành đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng doanh thu hàng năm.

**Công tác Thanh kiểm tra:**

– Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước, thanh kiểm tra xử lý đúng quy định các trường hợp vi phạm quy chế sử dụng nước.

**Công tác tài chính:**

– Thực hiện tốt quy định toán kế toán tài chính, thanh quyết toán công nợ, quản lý vốn, tài sản và chế độ báo cáo tài chính của Nhà nước, báo cáo quản trị của Công ty; kiểm soát tốt doanh thu - chi phí, duy trì ổn định đời sống của CBCNV.

**Công tác áp dụng khoa học công nghệ:**

– Ứng dụng các thiết bị công nghệ, thiết bị hiện đại tiên tiến vào công tác quản lý kỹ thuật hệ thống cấp nước như xây dựng bản đồ mạng lưới cấp nước quản lý trên máy tính, xây dựng phần mềm chương trình quản lý tài sản hệ thống cấp nước, các phần mềm nội bộ phục vụ công tác tài chính, tổ chức lao động, tiền lương.

– Nghiên cứu đề xuất, đưa các vật tư thiết bị đường ống và phụ tùng với vật liệu mới có độ bền và an toàn cao hơn vào sử dụng trong công tác cải tạo thay thế mạng lưới cấp nước giảm nguy cơ rò rỉ gây thất thoát nước, tăng mức độ an toàn của mạng lưới cấp nước đảm bảo cấp nước an toàn.

**Công tác Đảng, đoàn thể**

– Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành. Các đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động để họ phấn khởi yên tâm thi đua lao động sản xuất.



Phát động các phong trào thi đua, động viên khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các tập thể cá nhân hoàn thành sắc nhiệm vụ được giao. Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong công ty cổ phần.

***Công tác chăm lo đời sống vật chất & tinh thần người lao động***

– Thực hiện tốt công tác phân phối sử dụng quỹ tiền lương và quản lý tài chính đảm bảo các nguyên tắc quản lý tài chính của Công ty. Tuyên truyền phổ biến và thực hiện tốt các chế độ chính sách mới của nhà nước và Công ty ban hành, trước hết là các chế độ chính sách liên quan đến người lao động.

– Tiếp tục duy trì và tổ chức các hoạt động tập thể như: Thăm hỏi, động viên các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các đợt tham quan học tập, nghỉ mát, giao lưu để trao đổi kinh nghiệm về quản lý sản xuất. Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ..

**PHẦN V: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**

**I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN**

**1. Rủi ro về kinh tế**

Gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO từ năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã có những bước tăng trưởng tích cực nhờ các chính sách kinh tế thế giới và việc mở rộng giao lưu và hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi do ký kết các hiệp định thương mại thì việc cạnh tranh ngày càng tăng cao, các doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam gia tăng, gây khó khăn thách thức với các doanh nghiệp trong nước.

Trong năm 2015, kinh tế vĩ mô của Việt Nam ngày càng ổn định và lấy lại được đà tăng trưởng khá cao. Năm 2015, tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tính tăng 6,68% so với năm 2014; cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và mức tăng trưởng này cao nhất trong giai đoạn 2011-2015. Năm 2015, CPI bình quân tăng 0,63% so với bình quân năm 2014, mức tăng thấp nhất trong 14 năm trở lại đây, chủ yếu là do yếu tố giảm giá của thế giới, tác động vào Việt Nam và cũng kiến tạo nên sự ổn định đối với tổng cầu của nền kinh tế. Theo Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu của WB công bố tháng 01-2016 dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2016 ở mức 2,9%. Kinh tế thế giới năm 2016 được dự đoán là có phục hồi nhưng không vững chắc, chủ yếu là do thương mại toàn cầu suy giảm; khả năng biến động thị trường tài chính do các nước tiếp tục phá giá đồng tiền và lãi suất ở các nền kinh tế chủ đạo tăng ở các mốc thời gian không dự đoán được; giá dầu thấp gây áp lực đến cân đối tài chính ở các nước sản xuất dầu; nguy cơ suy thoái hoặc giảm phát kéo dài ở các nền kinh tế châu Âu, Nhật Bản; các thị trường mới nổi đang gặp nhiều thách thức do các nguyên nhân chính trị, kinh tế, tài chính tiền tệ chi phối. Khả năng phát triển kinh tế tiếp tục bị kìm hãm bởi những yếu tố, như năng suất thấp, dân số ngày càng già hóa và những ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

**2. Rủi ro pháp lý**

Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới liên quan đến hoạt động của ngành có ảnh hưởng tới Công ty. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng và đã hình thành nên một môi trường pháp lý khá cởi mở, nhưng hành lang pháp lý của nước ta chưa thật sự hoàn chỉnh và ổn định, do đó ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.



Sau khi cổ phần hóa, hoạt động của Công ty vừa chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Tuy nhiên, hệ thống luật pháp Việt Nam chưa đồng bộ, đang trong quá trình hoàn thiện mới, các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn cũng chưa thật đầy đủ, thị trường chứng khoán là lĩnh vực còn rất mới mẻ mà Doanh nghiệp cũng như nhà đầu tư chưa thực sự am hiểu để thực hiện đúng. Do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty.

### 3. **Rủi ro đặc thù**

#### ⚡ **Rủi ro về nguồn nước tự nhiên:**

Với nguồn nước khai thác từ tự nhiên, mặc dù lưu lượng nước tương đối ổn định, tuy nhiên Công ty có thể gặp rủi ro khi các điều kiện tự nhiên của nguồn nước bị thay đổi. Chất lượng nước thay đổi sẽ ảnh hưởng lớn đến quá trình xử lý, sản xuất nước và lưu lượng nước tiêu dùng bị hạn chế. Ngoài ra, môi trường nước có thể bị thay đổi do chịu tác động từ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Các khu vực sản xuất công nghiệp có thể đưa các chất thải từ nhà máy ra sông với lưu lượng không nhiều nhưng cũng gây ảnh hưởng tới chất lượng nguồn nước, có nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ngầm. Đặc biệt là các tàu phà, máy móc hoạt động để khai thác cát, sỏi trên sông, có thể gây rò rỉ xăng, dầu, ảnh hưởng tới chất lượng nguồn nước.

#### ⚡ **Rủi ro từ công nghệ**

Hệ thống cấp thoát nước đóng vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất, kinh doanh nước sạch của Công ty. Tuy nhiên, không thể tránh khỏi việc rò rỉ nước từ các đường ống nước, gây ra việc thất thoát nước của Công ty. Để giảm thiểu lượng nước bị thất thoát do lỗi kỹ thuật đường ống, hoặc do đường ống bị rò rỉ do sử dụng lâu dài, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh tiến hành áp dụng công tác quản lý hệ thống cấp thoát nước tiên tiến.

### 4. **Rủi ro của đợt chào bán**

Thị trường chứng khoán Việt Nam còn khá non trẻ, bên cạnh đó do ảnh hưởng của biến động của nền kinh tế thế giới và kinh tế đất nước trong thời gian qua dẫn tới tâm lý của các nhà đầu tư chưa thực sự ổn định. Phần đông số họ đang chờ các động thái tích cực hơn của Chính phủ và các chính sách ổn định kinh tế trong thời gian tới. Do đó, tình hình giao dịch cổ phiếu cả trên thị trường niêm yết và thị trường OTC chưa thực sự sôi động. Vì vậy, việc chào bán cổ phần ra công chúng trong thời điểm này sẽ gặp phải một số khó khăn, bất lợi nhất định.

Tuy nhiên dựa trên cơ sở thương hiệu, uy tín đã được khẳng định trên thị trường cùng với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua và khả năng phát triển của Công ty trong thời gian tới, khả năng thành công của đợt chào bán có thể tăng lên đáng kể.

### 5. **Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai (bão lũ, động đất), hỏa hoạn,... Các rủi ro này rất ít khi xảy ra, nhưng một khi đã xảy ra thì sẽ gây thiệt hại lớn về người và tài sản của doanh nghiệp.

## II. **PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN**

### 1. **Đối tượng mua cổ phần**

Đối tượng mua cổ phần bao gồm người lao động hiện có tại doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước thông qua đấu giá (Theo điều 6 và điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

### 2. **Cổ phần Nhà nước nắm giữ**



Số lượng cổ phần Nhà nước nắm giữ là: 18.418.439 cổ phần chiếm 49% vốn điều lệ Công ty Cổ phần (đã trừ đi chi phí cổ phần hóa và phần bù đắp giá trị cổ phần bán ưu đãi cho người lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp theo số năm làm việc trong khu vực nhà nước). Số lượng cổ phần không bán hết Công ty sẽ báo cáo các cơ quan có thẩm quyền để xử lý giám vốn điều lệ của Công ty Cổ phần.

### 3. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

Cổ phần ưu đãi cho người lao động gồm hai hình thức chi tiết như sau:

Bán cổ phần ưu đãi cho Cán bộ công nhân viên theo thời gian thực tế làm việc trong Khu vực nhà nước

Căn cứ Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước với giá bán bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho nhà đầu tư chiến lược.

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên của công ty là 348 lao động. Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 Bộ Lao động thương binh và xã hội về hướng dẫn hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và Sổ Bảo hiểm lao động của người lao động, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh đã lập danh sách lao động công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua ưu đãi theo thực tế làm việc tại khu vực nhà nước và công bố danh sách này tại Hội nghị người lao động. Danh sách lao động được mua ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước và số cổ phần mỗi người lao động được mua đã được công bố công khai và được người lao động nhất trí thông qua tại Hội nghị công nhân viên chức Công ty cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi: 308.500 cổ phần – tương đương giá trị 3.085.000.000 đồng tính theo mệnh giá chiếm 0,82 % vốn điều lệ Công ty cổ phần
- Giá bán: 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược
- Thời gian thực hiện: Việc triển khai bán cổ phần cho người lao động sẽ thực hiện sau khi bán cho Nhà đầu tư chiến lược

(Danh sách người lao động được mua ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước kèm theo phương án này)

(Biên bản Hội nghị công nhân viên chức kèm theo Phương án này)

Cổ phần ưu đãi bán cho người lao động thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ – CP của Chính phủ ngày 18 tháng 07 năm 2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần:

Lao động thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm cổ phần ưu đãi theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.

Đối với người lao động được coi là chuyên gia giỏi được mua thêm 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một lao động.

Hội nghị công nhân viên chức công ty đã thông qua tiêu chí lao động chuyên gia giỏi gồm:

- Lao động là Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó phòng;
- Người lao động có trình độ chuyên môn từ Thạc sỹ trở lên;
- Người lao động đang làm việc thực tế, có ký HĐLĐ chính thức tại Công ty



Công ty đã tổ chức Hội nghị công nhân viên chức để phổ biến tới người lao động chính sách ưu đãi cho người lao động trong phương án cổ phần hóa, kết quả như sau:

- Tổng số cổ phần CBCNV đăng ký mua : 1.473.000 cổ phần – giá trị tính theo mệnh giá 14.730.000.000 chiếm 3,92% vốn điều lệ Công ty cổ phần
- Giá bán: 100% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược
- Thời gian thực hiện: Việc triển khai bán cổ phần cho người lao động sẽ thực hiện sau khi bán cho Nhà đầu tư chiến lược

(Biên bản Hội nghị công nhân viên chức kèm theo Phương án)

Tổng số cổ phần bán cho người lao động là: 1.781.500 cổ phần – giá trị tương ứng tính theo mệnh giá 17.815.000.000 đồng chiếm 4,74% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

#### 4. Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài

- Tổng số cổ phần bán đấu giá **1.533.565 cổ phần** – giá trị tính theo mệnh giá 15.335.650.000 chiếm 4,08% vốn điều lệ Công ty cổ phần
- Giá khởi điểm đề xuất **10.000 đồng/cổ phần**
- Thời gian bán đấu giá Dự kiến Quý I/2017, sau khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh thành Công ty cổ phần.
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội – Số 02, Phan Chu Trinh – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Đối tượng tham gia đấu giá Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật (*Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ*)

#### 5. Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn:

Theo quy định điểm c khoản 2 Điều 36 Nghị định số 59/NĐ-CP thì Công đoàn cơ sở doanh nghiệp được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Tuy nhiên, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh không có Quỹ công đoàn nên Công đoàn không tham gia mua cổ phần khi cổ phần hóa.

#### 6. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược:

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/7/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt tiêu chí, trình tự lựa chọn, phương thức bán cổ phần lần đầu cho Nhà đầu tư chiến lược trong quá trình cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh.

Căn cứ Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh.

Nhà đầu tư chiến lược là tổ chức:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Long Phương (TNHH)
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300224741, do Phòng đăng ký kinh doanh
- Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 09/04/2002, cấp thay đổi lần thứ 11, ngày 24/06/2014
- Số lượng cổ phần đăng ký mua: 13.155.914 cổ phần, chiếm 35% vốn điều lệ

Nhà đầu tư chiến lược là cá nhân:

- Tên nhà đầu tư: Vũ Hữu Tân
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 211, đường Nguyễn Gia Thiều, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Số CMND: 125150430, cấp ngày 26/07/2001, nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh
- Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước tỉnh Bắc Ninh
- Số lượng cổ phần đăng ký mua: 2.699.233 cổ phần, chiếm 7,18% vốn điều lệ

Thời gian thực hiện bán cho nhà đầu tư chiến lược: Trước khi thực hiện bán đấu giá công khai

Giá khởi điểm: 10.000 đồng/cổ phần

**7. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán**

Các Nhà đầu tư mua cổ phần thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định:

- Nhà đầu tư tham gia đấu giá: Theo quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh.
- Nhà đầu tư chiến lược: thanh toán tiền mua cổ phần theo nội dung trong Biên bản thỏa thuận mua cổ phần giữa các bên
- Người lao động: thanh toán tiền mua cổ phần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo thông báo của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh.

**III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA**

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại mục III, Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án tất cả số lượng cổ phần bán ra được bán hết với giá khởi điểm 10.000 đồng và giá đầu thành công thấp nhất là 10.000 đồng/ cổ phần, chi tiết cụ thể như sau:

**Bảng số 17: Kế hoạch sử dụng tiền từ cổ phần hóa**

TT	Chỉ tiêu	Chú giải	Cổ phần	Giá bán	Giá trị (đồng)
1	Giá trị thực tế phần vốn NN				185.918.396.060
2	Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước làm tròn				185.918.390.000
3	Vốn điều lệ Công ty cổ phần				375.886.510.000
4	Vốn Nhà nước tại Công ty CP				184.184.390.000



TT	Chỉ tiêu	Chú giải	Cổ phần	Giá bán	Giá trị (đồng)
5	Giá trị phần vốn Nhà nước bù đắp cổ phần bán ưu đãi cho người lao động và chi phí cổ phần hoá	=2-4			1.734.000.000
6	Giá trị cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá	=3-2			189.968.120.000
7	Số tiền thu được từ cổ phần hóa	=8+9+10			190.468.120.000
8	Bán cho CBCNV	=8.1+8.2	1.781.500		16.581.000.000
8.1	Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực NN		308.500	6.000	1.851.000.000
8.2	Mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần		1.473.000	10.000	14.730.000.000
9	Bán cho Nhà đầu tư chiến lược		15.855.147	10.000	158.551.470.000
10	Bán đấu giá lần đầu		1.533.565	10.000	15.335.650.000
11	Thặng dư vốn cổ phần				0
12	Số tiền chênh lệch giữa giá trị thực tế phần vốn NN và vốn nhà nước làm tròn	=1-2			6.060
13	Chi phí cổ phần hóa				500.000.000
14	Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư				272.388.550
15	Số tiền giữ lại Công ty Cổ phần	=6			189.968.120.000
16	Số tiền xin cấp từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp				272.388.550

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh)

#### IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

##### 1. Đại diện Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp của tỉnh

Ông Nguyễn Văn Ngọc – Phó Trưởng ban – Ban chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp của tỉnh

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp tại Phương án cổ phần hóa đã được UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt.

## 2. Đại diện Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh

Ông: **Vũ Hữu Tân** – Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính và kết quả, triển vọng phát triển của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh.

## 3. Đại diện Tổ chức tư vấn

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Người đại diện : Bà **Trần Thị Thu Hương**

Chức danh : Tổng Giám đốc

Công ty cổ phần chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đảm bảo rằng việc xây dựng và soạn thảo Bản Công bố thông tin này trung thực, khách quan và chính xác dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh cung cấp.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của Luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đầu tư mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh.

## V. CAM KẾT CỦA CÔNG TY TNHH MTV CẤP THOÁT NƯỚC BẮC NINH

Khi đăng ký bán đấu giá lần đầu qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty sẽ đồng thời thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định tại Thông tư 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 196/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Theo Khoản 17, Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015, Công ty cần phải được đăng ký để lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom, niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc sau:

a) Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo quy định pháp luật về cổ phần hóa, tổ chức phát hành phải hoàn tất các thủ tục để đăng ký lại doanh nghiệp (nếu có), đăng ký lưu ký cổ phần, cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom;



b) Trường hợp doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng mà đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ niêm yết ngay sau khi kết thúc đợt chào bán và báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sau khi thực hiện xong quá trình cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bắc Ninh cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định nêu trên.

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2017

**ĐẠI DIỆN BAN ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP CỦA TỈNH**

**KT. TRƯỞNG BAN**

**PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**NGUYỄN VĂN NGỌC**

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH CẤP THOÁT NƯỚC BẮC NINH**

**CHỦ TỊCH CÔNG TY**



**VŨ HỮU TÂN**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN THỊ THU HƯƠNG**